

UBND XÃ LONG PHỤNG
TRƯỜNG TH BỒ ĐỀ
Số:259 /KH-THBD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Long Phụng, ngày 29 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG Năm học 2025 – 2026

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Luật giáo dục 2019 Luật số 42/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Thông tư 32/2018/QĐ-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;
Căn cứ công văn số 654/SGDDĐT-GDMNTH, ngày 20/8/2025 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2025– 2026;
Căn cứ điều kiện thực tế về đội ngũ GV, học sinh, cơ sở vật chất của nhà trường và địa phương, Trường Tiểu học Bồ Đề xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm học 2025 - 2026 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Đặc điểm tình hình:

- Trường có 1 điểm trường và trường tọa lạc trên địa bàn thôn 2 xã Long Phụng với vị trí này trường thu hút con em trên địa bàn 5 thôn, các xã lân cận và của con em xã Vệ Giang.
- Phần lớn phụ huynh sống bằng nghề nông, một số đi làm ăn xa và buôn bán nhỏ, điều kiện kinh tế nhìn chung tương đối ổn định.

1.2. Thời cơ:

- Nhà trường được sự quan tâm sâu sắc của Đảng uỷ, HĐND, UBND xã Long Phụng, tỉnh Quảng Ngãi trong việc phát triển giáo dục.
- Đội ngũ GV có trình độ đạt chuẩn, 100% GV trình độ đại học chuyên môn vững vàng có tinh thần trách nhiệm, phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề, sẵn sàng đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.
- Trường hạng 2 tuy chưa đầy đủ nhưng vẫn có các phòng học kiên cố, đảm bảo 1 lớp/phòng, đủ đáp ứng dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh. Sân trường có cây xanh bóng mát, có sân chơi, bãi tập thuận tiện cho việc học tập ngoại khóa và các hoạt động khác. Lớp học khang trang, sạch đẹp đáp ứng được yêu cầu thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông.
- Cơ cấu tổ chức nhà trường đầy đủ theo Điều lệ Trường tiểu học, đảm bảo yêu cầu của trường hạng II. Ban giám hiệu có 02 người, có 5 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng.
- Nhiều năm trường đạt tập thể lao động Tiên tiến; lao động Xuất sắc

- Đa số học sinh chăm ngoan, lễ phép, có ý thức vươn lên trong học tập, 100% học sinh có đủ sách giáo khoa và đồ dùng học tập cần thiết.

- Phụ huynh ngày càng quan tâm hơn đến việc học tập và rèn luyện của con, có lòng tin vào chất lượng giáo dục của nhà trường và sẵn sàng đồng hành cùng nhà trường trong nhiều hoạt động giáo dục.

- Trường học thường ở quy mô vừa và nhỏ, dễ tạo môi trường gần gũi, thân thiện, gắn kết giữa thầy cô – học sinh – phụ huynh.

1.3. Thách thức:

- Trường nằm dọc theo quốc lộ 1A, là nơi xe cộ đông đúc, có nhiều xe ô tô, xe tải qua lại, thách thức trong việc đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường, an toàn giao thông.

- Số lượng giáo viên chưa đủ theo định biên, còn thiếu 01 giáo viên cơ bản, giáo viên một số môn chuyên biệt (Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất) phải kiêm nhiệm một số môn học khác ngoài chuyên môn.

- Trình độ tiếp thu của học sinh không đồng đều. Do điều kiện gia đình khác nhau, một số em còn hạn chế về kỹ năng tự học, kỹ năng giao tiếp và nền tảng kiến thức.

- Một số phụ huynh còn có quan niệm “khoán trắng” việc giáo dục cho nhà trường, hoặc chưa thực sự đồng hành trong việc hình thành năng lực, phẩm chất cho con.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin của một số giáo viên còn hạn chế. Ý thức tự học, tự bồi dưỡng chưa cao, chưa chủ động, sáng tạo trong công việc.

- Công tác xã hội hóa chưa mạnh, các nguồn lực đầu tư cho giáo dục còn hạn chế.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 – 2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

- Năm học 2025 -2026: trường có 20 lớp với 613 học sinh (trong đó 292 nữ), tỉ lệ học sinh trên lớp đảm bảo theo quy định. Hầu hết các em đều ngoan, vâng lời thầy cô giáo, có ý thức trong học tập, biết giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh trường lớp; biết đoàn kết, giúp đỡ bạn bè để cùng nhau tiến bộ.

- Có 100% lớp học 9 buổi/ ngày (20/20 lớp).

- Nhà trường luôn tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện, sáng tạo, năng động để mỗi học sinh phát triển tối đa khả năng của bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước.

- Xây dựng được tinh thần đoàn kết dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm và sự hợp tác trong hội đồng sư phạm nhà trường.

Qui mô trường lớp cụ thể như sau: Tổng số học sinh: 615/293 nữ.

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Lưu ban	BQSố HS/lớp	Tuyển mới	HS		Con			Tổ trưởng
							KT	HN	Cận nghèo	Mồ côi	Dân tộc	

Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026

Một	4	123	58	4	30,75	119	1	4	5	2	0	Ngô Thị Nhẫn
Hai	4	113	57	1	28,25	2	1	0	5	1		Lê Thị Hồng Trâm
Ba	4	128	60	0	32	1	1	3	3	1	0	Lê Ái Thùy Trang
Bốn	4	121	55	0	30,25	2		2	4	2	0	Huỳnh Thị Mỹ Nữ
Năm	4	130	63	0	32,5	0		4	4	3	1	Lê Quang Tuyền
Cộng	20	615	293	5	30,75	124	3	13	24	9	1	

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	HS 9b/tuần	HS học		Ngoài xã
					T. Anh	Tin học	
Một	4	123	58	122	123	0	
Hai	4	113	57	112	113	0	
Ba	4	128	60	128	128	128	
Bốn	4	121	55	121	121	121	
Năm	4	130	63	130	130	130	
Cộng	20	615	293	613	615	379	

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Thành phần		Tổng số	Trình độ đào tạo				Đảng viên	Nữ	Biên chế	Hợp đồng	Tỉ lệ GV	Ghi chú
			Trên ĐH	ĐH	CĐ	TC						
CBQL		2		2			2	1	2			
Giáo viên	GVCB	21		21		0	8	5	21	0	1.45	
	MT	1		1			1	1	1			
	ĂN	1		1				0	1			
	Tin học	1		1				0	1			
	GDTC	2		2					2			
	T. Anh	3		3			2	2	3			
	TPT Đội	1		1					1			
	Tổng	30		30	6	2	13	9	30	0		
Nhân viên	Kế toán	1		1			1	1	1			
	Văn thư	1		1				0	1			
	Thư viện	1			1				1			
	Y tế	0										
	Bảo vệ	1								1		
	Cấp dưỡng	2				2				2		
	Tổng	6		2	1	1	1	1	3	1		
Tổng toàn trường		38		34	27	7	14	10	29	31	6	

- Có chi bộ độc lập với 14 đảng viên (Nữ: 10); đạt 36,8%

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; cơ sở vật chất thực hiện bán trú:

Điểm trường	Phòng học VH	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học	Tiếng Anh	Truyền thống	HT	PHT	Văn phòng	Y tế	Thư viện	Th bị	Kế toán VT	Phòng học có tivi	Bếp nấu Nhà ăn
1	20	1	0	1	2	0	1	1	1	0	1	0	0	21	1

- Phòng học đáp ứng đủ 100%, 1 phòng/lớp, đảm bảo 100% học sinh học 2 buổi/ngày, có sân chơi phục vụ cho hoạt động dưới sân trường có bóng cây mát mẻ cho học sinh, 01 sân bóng đá, 01 sân bóng rổ để phát triển thể chất, thể dục thể thao cho học sinh.

- Thiết bị dạy học tương đối đảm bảo đáp ứng yêu cầu chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Nhà trường chưa có nhà hiệu bộ nên sử dụng phòng học để làm việc, còn thiếu một số phòng học bộ môn và phòng chức năng (phòng làm việc của Ban giám hiệu, văn thư, kế toán, phòng học Mỹ thuật, phòng truyền thống, phòng thiết bị, nhà tập đa năng); phòng thư viện chưa đạt chuẩn, thiết bị dạy học chưa đảm bảo; Phòng tin học còn thiếu nhiều máy vi tính.

III. Nhiệm vụ năm học 2025- 2026

1. Nhiệm vụ chung

1.1 Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

1.2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý.

1.3 Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Anh, từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

1.4 Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

1.5 Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền.

2. Chỉ tiêu cụ thể .

2.1. Đối với nhà trường:

- Chi bộ: Hoàn thành tốt
- Tập thể: Lao động tiên tiến
- Chi đoàn: Chi đoàn Xuất sắc
- Liên đội: Danh hiệu “Liên đội mạnh” được đề nghị Sở GD&ĐT, Tỉnh đoàn, HĐĐ tỉnh khen.
- Thư viện: Tốt
- Thiết bị: Khá
- Phổ cập giáo dục Tiểu học: Mức độ 3
- Thực hiện chuyển đổi số: 70%
- Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp: 100%

- Học 2 buổi/ ngày: 100%
- Duy trì sĩ số: 100%
- Học sinh học 2 buổi/ngày: 100%
- Học sinh khuyết tật trong độ tuổi ra lớp: 80%
- Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học, chuyển cấp từ Tiểu học lên Trung học cơ sở: 100%
- Thực hiện khung năng lực số cho học sinh Tiểu học: 100%

2.2 Chỉ tiêu đối với CC- VC:

- 100% CB, GV, NV tham gia học tập, quán triệt và thực hiện nghiêm túc chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, kế hoạch của ngành và của nhà trường đề ra trong năm học.

- 100% CB, GV, NV đăng ký thực hiện các cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- 100% GV cam kết thực hiện thực hiện nghiêm túc quy định Thông tư 29/2024 không vi phạm dạy thêm, học thêm dưới mọi hình thức.

- 100% CBVC tham gia điều tra công tác phổ cập nhật đầy đủ, chính xác.

- 100% CBVC mặc đồng phục đúng qui định trong lễ hội (nam áo sơ mi trắng, cà vạt, nữ áo dài truyền thống) và đồng phục trong buổi chào cờ đầu tuần.

- 100% giáo viên lên lớp soạn bài, cập nhật nội dung hồ sơ, sổ sách và báo cáo kịp thời, chính xác, đúng qui định.

- 100% CB, GV, NV không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- 100% CBVC thực hiện nghiêm túc, đúng giờ giấc qui định hàng ngày; tham gia đầy đủ các hoạt động do nhà trường, ngành giáo dục và địa phương tổ chức; có trách nhiệm tham gia đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

- 100% CBVC đăng ký gia đình đạt “Gia đình văn hóa”.

- 100% CBVC không vi phạm pháp lệnh dân số kế hoạch hóa gia đình.

- 100% CBVC không uống rượu, bia trước khi lên lớp, hội họp; không hút thuốc lá trong nhà trường.

- 100% CBGV không vi phạm trật tự ATGT và các tệ nạn xã hội.

- 100% giáo viên thực hiện đảm bảo các quy chế, quy định chuyên môn.

- 100% CBGV tự học, hoàn thành chương trình BDTX.

- Giáo viên dự giờ đồng nghiệp 7 tiết/năm (trừ tiết sinh hoạt chuyên môn trong tổ, SH cụm trường) (thực hiện từ tháng 09/2025 đến 4/2026)

- Kiểm tra hồ sơ dân chủ trong tổ 2 lần/học kì. Tổ trưởng kiểm tra hồ sơ giáo viên trong tổ 1 lần/học kì.

- Nhập điểm ở phần mềm CSDL báo cáo kịp thời.

- Sinh hoạt chuyên môn theo NCBH: 01tiết /01 GV.

- Chuyên đề: ít nhất 01 chuyên đề/01 tổ/năm

- Thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 05 GV

- Chuẩn nghề nghiệp (GV Tự đánh giá): Tốt: 28/30 (93.3%), Khá: 02 (6.7%)
- Chuẩn nghề nghiệp CBQL: Tốt: 2 (tỉ lệ 100%)
- Xếp loại CBCC: Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ: 7/38 (tỉ lệ: 18,4%)
+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 38 (tỉ lệ: 100%)
- Đăng kí LĐTĐ: 38/38 (tỉ lệ 100%)
- Chiến sĩ thi đua: 6 (15,8%)

2.3. Đối với học sinh (Tổng số HS 615 nữ 293)

* Xếp loại kết quả giáo dục học sinh

T T	KHỐI	TSHS	HTXS		HTT		HT		CHT		Ghi chú
			TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	
1	1	123	46	37.4	26	21.1	48	39.0	3	2.4	
2	2	113	30	26.5	39	3.2	40	35.4	4	3.5	
3	3	128	39	30.5	22	17.1	64	50.0	3	2.3	
4	4	121	32	26.4	29	23.1	57	47.1	3	2.5	
5	5	130	32	24.6	32	24.1	66	50.8		0.0	
TC		615	179	29.1	148	24.1	275	44.7	13	2.1	

* Xếp loại Vở sạch chữ đẹp

TT	KHỐI	TSHS	Tốt		Đạt		CCG	
			TS	%	TS	%	TS	%
1	1	123	82	66.7	41	33.3	123	82
2	2	113	73	64.6	40	35.4	113	73
3	3	128	70	54.7	58	45.3	128	70
4	4	121	79	65.3	42	34.7	121	79
5	5	130	80	61.5	50	38.5	130	80
TC		615	384	62.4	231	37.6	615	384

* Số lượng học sinh được khen thưởng cuối năm

Khối	TSHS	Học sinh Xuất sắc	Tỉ lệ %	HSTB HTT Nhiệm vụ học tập và rèn luyện	Tỉ lệ%	Tổng số	Tỉ lệ %
1	123	46	37.4	26	21.1	72	58.5
2	113	28	24.8	39	34.5	67	59.3
3	128	39	30.5	22	17.2	61	47.7
4	121	32	26.4	29	24	61	50.4
5	130	32	24.6	32	24.6	64	49.2
TC	615	177	28.8	148	24.1	325	52.8

* Số học sinh hoàn thành chương trình lớp học, chưa hoàn thành chương trình lớp học:

KHỐI	Tổng số học sinh	Hoàn thành chương trình lớp học		Chưa hoàn thành CTLH	
		SL	TL	SL	TL
1	123	121	98.4	3	2.4
2	113	111	98.2	2	1.8
3	128	127	99.2	1	0.8
4	121	120	99.2	1	0.8
5	130	130	100.0	0	0.0
TỔNG SỐ	615	609	99.0	7	1.1

4. Tham gia các hội thi:

- Tham gia tất cả các phong trào khác do xã, Sở Giáo dục tổ chức tổ chức.
- Chỉ tiêu cụ thể đối với học sinh:

Cấp đạt	Khối/TSHS	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		TC	
		123		113		128		121		130		515	
	Nội dung	TS	%	TS	%	TS	%	T S	%	T S	%	TS	%
Cấp trường	VCD-RCD	16	13	16	14.2	11	8.6	10	8.2	10	7.7	63	10.3
	Trạng Nguyên	12	9.8	13	11.5	9	7.1	12	9.9	8	6.2	54	8.8
	Tiếng Anh					7	5.5	9	7.4	8	6.2	24	3.9
	Các môn Thể thao			2	1.8	4	3.1	15	12.4	10	7.7	31	5.1
	Vẽ tranh	10	8.1	13	11.5	5	3.9	8	6.6	2	3.1	38	6.2
	Tổng cộng	38	30.9	44	38.9	36	28.1	54	44.6	40	30.8	212	34.6
Cấp trên	VCD-RCD	2	1.6	4	3.5	1	0.8	2	1.6	1	0.8	10	1.6
	Trạng Nguyên	2	1.6	2	1.8	1	0.8	1	0.8	1	0.8	7	1.1
	Tiếng Anh					1	0.8	1	8	1	0.8	3	0.5
	Các môn Thể thao							1	0.8	1	0.8	2	0.3
	Vẽ tranh	2	1.6	2	1.8	1	0.8	1	0.8	1	0.8	7	1.1
	Tổng cộng	6	4.9	8	7.1	4	3.1	6	5	5	3.8	29	4.7

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học.

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

- Căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục hiện hành của Bộ Giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các Tổ chuyên môn, Trường Tiểu học Bồ Đề ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học như sau: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch Sử - Địa lý, Giáo dục thể chất, Công nghệ (K3, 4, 5), Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ, Tin học, Hoạt động trải nghiệm, Tiếng Việt tăng cường, Toán tăng cường, An toàn giao thông, Đọc sách thư viện, Giáo dục Kỹ năng công dân số (Khối 1, 2), Hoạt động Đội (Khối 4 và 5).

- Rà soát, điều chỉnh PPCT trên cơ sở đảm bảo yêu cầu cần đạt trong chương trình giáo dục theo hướng tinh giản, tăng cường phát triển các kỹ năng cơ bản cấp tiểu học. Thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế theo khung thời gian 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần).

- Các tổ chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp nhóm, tổ và được Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

T T	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
Môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Khoa học										70	36	34	70	36	34
6	LS& Đ.lý										70	36	34	70	36	34
7	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	TH&CN Công nghệ							35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	TH&CN Tin học							35	18	17	35	18	17	35	18	17
11	GDTC(TD)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34

Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026

12	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
Tổng		770	396	374	770	396	374	875	450	425	945	486	459	945	486	459

Hoạt động giáo dục bắt buộc

1	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
---	------	-----	----	----	-----	----	----	-----	----	----	-----	----	----	-----	----	----

Môn học tự chọn

1	Tiếng Anh	70	36	34	70	36	34									
---	-----------	----	----	----	----	----	----	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Hoạt động/Môn học củng cố, tăng cường (nội dung tự chọn tại địa phương)

1	TV(TC)	105	54	51	70	36	34	70	36	34	35	18	17	8	4	4
2	Toán (TC)	35	18	17	70	36	34	54	28	26	0	0	0	27	14	13
3	Độc sách thư viện	8	4	4	8	5	3	8	4	4	8	4	4	8	4	4
4	ATGT	12	12	0	13	13	0	8	4	4	8	8	0	8	8	0
5	GD KNCDS	15	2	13	14	0	14	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	HĐ Đội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	19	6	13	19	6	13
7	HĐTN Stem	3	3	0	2	2	0	3	0	0	4	0	4	4	4	0
Tổng		178	93	85	177	92	85	143	75	68	74	36	38	74	40	34
Tổng cộng		1123	579	544	1122	578	544	1123	579	544	1124	576	548	1124	580	544
Tổng số tiết/Tuần		32 tiết/tuần			32 tiết/tuần			32 tiết/tuần			32 tiết/tuần			32 tiết/tuần		
Số buổi học/tuần		9 buổi/tuần			9 buổi/tuần			9 buổi/tuần			9 buổi/tuần			9 buổi/tuần		

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (tham khảo Phụ lục 1.2)

Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9/2025	Mái trường mến yêu	Giao lưu tìm hiểu Luật ATGT đường bộ.	Tổ chức toàn trường	Tuần 3 (7 giờ 00 ngày 27/9/2025)	BGH, ĐTN, TPT	GVCN, HS
Tháng 10/2025	Chăm ngoan học giỏi	Học sinh viết, vẽ thể hiện tình cảm đối với bà, mẹ.	Tổ chức theo lớp, trao giải tập trung	Tuần 6 (Từ 13 – 19/10/2025)	GVMT, TPT	GVCN, CMHS, HS
Tháng 11/2025	Kính yêu thầy cô	Tìm kiếm tài năng Chào mừng ngày Nhà giáo VN 20/11 (Hội thi cắm hoa, giọng hát hay).	- Mỗi lớp khối 4,5 lựa chọn 2 em(1 nam, 1 nữ và 1 PH) tham gia cắm hoa. - Mỗi lớp chuẩn bị 1 tiết mục tham gia thi giọng hát hay.	- Giọng hát hay: 15/11(Tuần 10) - Cắm hoa: 19/11(Tuần 11)	TPT, GVMT, GVAN	GVCN, CMHS, HS
Tháng 12/2025	Uống nước nhớ nguồn	Tổ chức một số hoạt động TDTT chào mừng ngày 22/12(Bóng đá mini, trò chơi tập thể..)	Toàn trường	15 - 20/12/2025 (Tuần 15)	TPT, GVTC Đoàn TN,	GVCN, CMHS, HS
Tháng 1+2/2026	Mừng Đảng, mừng xuân	Ngày hội STEM cấp trường Giao lưu tìm hiểu về Tết cổ truyền.	Tổ chức toàn trường	Từ 26 - 31/1/2026 (Tuần 20) 7/02/2026(Tuần 21)	GVCN, GV Tin học ĐTN, TPT	GVCN, CMHS, HS
Tháng 3/2026	Tiến bước lên đoàn	Tổ chức trò chơi dân gian, báo tường, ... chào mừng 8/3; 26/3	Tổ chức theo Khối lớp	Từ 9 - 25 /3/2026	TPT, GVCN Chuyên môn trường	HS, CMHS, GVCN, HS
Tháng	Hoà bình	Ngày hội đọc sách	Tập trung toàn trường	20 - 21/04/2026	BGH, NVTV	HS, CMHS,

4/2026	và hữu nghị			(Tuần 31)	TPT Đội	GVCN
Tháng 5/2026	Nhớ ơn Bác Hồ	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày sinh của Bác Hồ và ngày thành lập Đội TNTP HCM	Tập trung toàn trường	11 - 18/05/2025 Tuần 34)	TPT Đội, Đoàn TN	GVCN, Đội viên

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và hoạt động trải nghiệm (Phụ lục 1.3)

Phụ lục 1.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày.

ST T	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
2	Vui hội trăng rằm	Giao lưu văn nghệ; phá cỗ trung thu; múa lân, tìm hiểu về Tết Trung thu	Từng lớp	Tháng 10	Trường TH Bò Đề	GVCN
1	Câu lạc bộ Bóng đá	Trải nghiệm	Khối 4 và 5	Tháng 10 - tháng 5	Trường TH Bò Đề	Thầy An
3	Câu lạc bộ Tiếng Anh	Giao lưu học sinh giữa các khối	Khối 3, 4, 5	Tháng 3	Trường TH Bò Đề	Gv Tiếng Anh
4	Câu lạc bộ “Vui học Tiếng Việt”	- Trao đổi kinh nghiệm học môn Tiếng Việt; làm thế nào để học giỏi tiếng Việt. - Tổ chức các hoạt động vận dụng Tiếng Việt	Khối 1 đến 5	Tháng 12, 2, 3, 4	Trường TH Bò Đề	GV các tổ
5	Tham quan trang trại bò sữa Vinamilk – Đức Phú	Trải nghiệm Chia sẻ cảm xúc	Khối 4	Tháng 11	Xã Mộ Đức	TPT, GVCN Khối 4

Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026

6	Tham quan Điện Trường Bà	Trải nghiệm Chia sẻ cảm xúc	Khối 3	Tháng 12	Xã Trà Bồng	TPT, GVCN Khối 3
7	Bảo tàng Ba Tơ	Trải nghiệm Chia sẻ cảm xúc	Khối 5	Tháng 2		TPT, GVCN Khối 5

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025- 2026

Thực hiện Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường: Thứ sáu, ngày 29/8/2025. Riêng đối với lớp 1 tựu trường ngày 22/8/2025

Khai giảng: 05/9/2025

Bắt đầu giảng dạy từ ngày 09/9/2025

Học kỳ I: Từ ngày 09/9/2024 đến trước ngày 18/01/2026 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2026 đến ngày 24/5/2026 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày Tổng kết năm học: Trước ngày 31/5/2026

Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2026

Hoàn thành tuyển sinh trước ngày 31/7/2026

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, tùy tình hình thực tế nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học và phù hợp nhất.

Lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần: các tổ khối sẽ sinh hoạt chuyên môn và chiều thứ 6 hàng tuần.

* **Thời gian biểu hàng ngày:** Trung bình mỗi tiết 35 phút, chuyển tiết 5 phút, ra chơi 20 phút

BUỔI	TIẾT	GIỜ BẮT ĐẦU	HẾT TIẾT
SÁNG (Trống vào lớp 6h 45 phút)	1	7 giờ 00 phút	7 giờ 35 phút
	2	7 giờ 40 phút	8 giờ 15 phút
	3	8 giờ 20 phút	8 giờ 55 phút
	RA CHƠI (20 phút) TRỐNG VÀO LỚP: 9h15 phút		
	4	9 giờ 20	9 giờ 55

BUỔI	TIẾT	GIỜ BẮT ĐẦU	HẾT TIẾT
CHIỀU (Trống vào lớp 13h 15 phút)	1	13 giờ 30 phút	14 giờ 05 phút
	2	14 giờ 10 phút	14 giờ 45 phút
	3	14 giờ 50 phút	15 giờ 25 phút
	RA CHƠI (20 phút) TRỐNG VÀO LỚP: 15 giờ 45 phút		
	4	15 giờ 50 phút	16 giờ 25 phút

Tại trường Tiểu học Bồ Đề thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

4.1. Đối với khối lớp 1

4.1.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (Phụ lục 1.4 –K1)

4.1.2. Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (Phụ lục 1.2 –K1)

4.2. Đối với lớp 2

4.2.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (Phụ lục 1.4 –K2)

4.2.2. Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (Phụ lục 1.2 –K2)

4.3. Đối với lớp 3

4.3.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (Phụ lục 1.4 –K3)

4.3.2. Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (Phụ lục 1.2 –K3)

4.4. Đối với lớp 4

4.4.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (Phụ lục 1.4 –K4)

4.4.2. Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (Phụ lục 1.2 –K4)

4.5. Đối với lớp 5

4.5.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (Phụ lục 1.4 –K5)

4.5.2. Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (Phụ lục 1.2 –K5)

V. Giải pháp thực hiện

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông:

1.1 Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

a) Tạo cảnh quan, môi trường thân thiện, tích cực; xây dựng các mối quan hệ tôn trọng, bình đẳng; phòng ngừa bạo lực học đường; bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần: Nhà trường tiếp tục quan tâm xây dựng cảnh quan, môi trường giáo dục xanh – sạch – đẹp, thân thiện và tích cực, tạo không gian học tập, vui chơi lành mạnh cho học sinh. Tăng cường giáo dục, tuyên truyền thực hiện văn hóa ứng xử, bình đẳng giới, phòng ngừa và ngăn chặn bạo lực học đường; xây dựng và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, đề cao sự tôn trọng, bình đẳng và hợp tác giữa cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh. Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ, câu lạc bộ nhằm rèn luyện sức khỏe thể chất và nâng cao đời sống tinh thần; đồng thời thực hiện nghiêm túc công tác y tế trường học, khám sức khỏe định kỳ, phòng chống dịch bệnh và tư vấn tâm lý học đường để kịp thời hỗ trợ học sinh, giáo viên, nhân viên.

b) Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích: Nhà trường triển khai đồng bộ các nội dung, biện pháp xây dựng “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích” trong cơ sở giáo dục tiểu học theo hướng dẫn của ngành; tổ chức kiểm tra thường xuyên cơ sở vật chất, trang thiết bị và khu vực vui chơi, học tập, kịp thời khắc phục những nguy cơ mất an toàn. Hằng năm, phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phòng chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy, thoát hiểm và sơ cứu ban đầu cho giáo viên, học sinh; xây dựng phương án ứng phó và tổ chức diễn tập định kỳ.

c) Bảo đảm an toàn, lành mạnh trên môi trường mạng: chú trọng giáo dục kỹ năng sử dụng Internet an toàn, lành mạnh; tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn mạng cho học sinh, giáo viên và phụ huynh; thiết lập kênh tư vấn, hỗ trợ nhằm bảo vệ học sinh trước các tác động tiêu cực của môi trường mạng, đồng thời phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong việc quản lý, định hướng con em khi tham gia các hoạt động trực tuyến.

d) Chủ động tổ chức dạy học linh hoạt trong tình huống thiên tai, dịch bệnh, nhà trường xây dựng phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế, bao gồm các hình thức: dạy học trực tuyến, dạy học qua truyền hình hoặc hướng dẫn tự học có giám sát. Giáo viên được bồi dưỡng kỹ năng tổ chức dạy học linh hoạt, bảo đảm duy trì tiến độ và chất lượng giáo dục trong mọi hoàn cảnh.

e) Kiểm tra, rà soát, đánh giá và bảo trì cơ sở vật chất: nhà trường thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá chất lượng các công trình, hạng mục trong khuôn viên trường; lập kế hoạch và thực hiện việc bảo trì, sửa chữa, nâng cấp công trình theo quy định; Đồng thời, tích cực tham mưu, huy động nguồn lực xã hội hóa để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo hướng hiện đại, an toàn.

g) Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; xây dựng văn hóa học đường; công tác tư vấn tâm lý và bảo đảm môi trường giáo dục an toàn: nhà trường tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng văn hóa học đường lành mạnh; đẩy mạnh các hoạt động xã hội, tư vấn tâm lý trong trường học, tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; qua đó từng bước xây dựng “Trường học hạnh phúc” – nơi mỗi thầy cô giáo và học sinh đều được tôn trọng, yêu thương và phát triển toàn diện.

h) Tăng cường công tác vận động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động tham gia các hoạt động đảm bảo an ninh, trật tự trong trường học gắn với việc thực hiện cuộc vận động: "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" kết hợp với các cuộc vận động: "Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo", cuộc vận động: "Hai không" và cuộc vận động: "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" trong toàn cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Tổng phụ trách tuyên truyền, phổ biến đến học sinh về: ý nghĩa của việc chấp hành đúng Luật an toàn giao thông; Tổ chức các hoạt động tập thể cho học sinh tham

gia tuyên truyền, cổ động về bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động trải nghiệm;

- Thường xuyên giám sát tình hình trật tự công trường, có phương án và điều chỉnh thời gian vào học và ra về của học sinh phù hợp với tình hình thực tế.

2. 2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.2.1 Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

- Thực hiện theo Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Căn cứ vào Công văn số 654/SGDĐT-GDMNTH ngày 20/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục tiểu học năm học 2025-2026, để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; chỉ đạo xây dựng kế hoạch bài dạy của giáo viên theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh. Tổ chức rà soát, phân tích đặc điểm tình hình đội ngũ, học sinh, cơ sở vật chất và điều kiện thực tế của địa phương để xây dựng kế hoạch giáo dục sát thực tế. Phân công rõ trách nhiệm từng bộ phận, từng cá nhân trong quá trình xây dựng, triển khai và giám sát kế hoạch.

Hoàn thành kế hoạch giáo dục nhà trường, trình Hội đồng trường phê duyệt, báo cáo về UBND xã Long Phụng.

2.2.2 Thực hiện Chương trình GDPT 2018

Nhà trường tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ lớp 1 đến lớp 5 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:

a) Đảm bảo cơ sở vật chất tỷ lệ 01 phòng học/lớp, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 và thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022; đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

b) Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

c) Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (đảm bảo 100% học sinh học 2 buổi/ngày), mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện tối thiểu là 9 buổi/tuần, với 32 tiết/tuần từ khối 1 đến khối 5; tạo điều kiện cho học sinh được học

tập các môn học tự chọn Tiếng Anh lớp 1,2 và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập môn Toán và Tiếng Việt, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

- Xây dựng thời khóa biểu khoa học, phù hợp đảm bảo thực hiện đúng chương trình, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày lồng ghép, tích hợp trong kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn. (*Phụ lục 1.2 – Kế hoạch dạy học các khối lớp*)

d) Nhà trường tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ (bóng đá), sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi,.....) để học sinh vui chơi, giải trí.

d) Tổ chức bán trú:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung và hình thức phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên.

- + Các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ tan học buổi sáng (*từ 10 giờ 00 phút*) đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều (*từ 13 giờ 30 phút*). Thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, các năng lực, phẩm chất cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,... cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm các quy định về an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

- Về cơ sở vật chất của nhà trường có 1 nhà ăn và bếp nấu, chưa có phòng ngủ cho học sinh.

d) Nhà trường chú trọng đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh. Bên cạnh việc dạy học chính

khóa trên lớp, giáo viên tăng cường hướng dẫn học sinh tự học có định hướng, học tập theo nhóm, tổ chức các hoạt động trải nghiệm gắn với thực tiễn đời sống và sinh hoạt câu lạc bộ theo sở thích, năng khiếu. Đặc biệt, trong điều kiện dạy học 2 buổi/ngày, nhà trường sắp xếp buổi học thứ hai theo hướng linh hoạt, thiết thực: dạy tăng cường môn Toán, Tiếng Việt đồng thời đẩy mạnh các hoạt động rèn luyện thể chất, nghệ thuật, tin học, Tiếng Anh, kỹ năng sống và giáo dục STEM. Việc đổi mới hình thức dạy học được triển khai phù hợp với nội dung bài học, điều kiện cơ sở vật chất, đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học, góp phần phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống cho các em.

1.3 Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học:

a) Dạy học Tiếng Anh:

- Thực hiện chương trình Tiếng Anh lớp 1,2: đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018: 2 tiết/ tuần căn cứ theo Chương trình giáo dục phổ thông làm quen Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT bảo đảm tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3. Thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp.

- Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5: tiếp tục triển khai chương trình môn Tiếng Anh bắt buộc; bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.

Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GDĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của địa phương.

Tăng cường môi trường sử dụng Tiếng Anh cho giáo viên và học sinh: tạo các sân chơi giao lưu Tiếng Anh (Câu lạc bộ Tiếng Anh); khuyến khích học sinh tham gia thi Violympic Tiếng Anh trên Internet; tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học Tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu. Đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như khuyến khích học sinh đọc truyện Tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường Tiếng Anh ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.

Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh, tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, bài kiểm tra cuối kì cần có đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo qui định.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

- Thực hiện chương trình Tin học bắt buộc cho học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5: đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018: 1 tiết/ tuần.

- Tổ chức thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo Chương trình Giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT:

+ Đối với lớp 1, 2: thực hiện dạy tăng cường Giáo dục kỹ năng công dân số nhằm “hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, 4, 5.

+ Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 thực hiện lồng ghép các nội dung giáo dục kỹ năng công dân số trong các môn học và hoạt động giáo dục

- Tăng cường điều kiện đảm bảo về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên; có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

1.4 Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

Thực hiện theo hướng dẫn Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 và hướng dẫn của Sở GDĐT về điều chỉnh tài liệu giáo dục địa phương trong năm học 2025-2026.

- Nhà trường tổ chức, chỉ đạo giáo viên thực hiện dạy học mạch nội dung giáo dục "Địa phương em" phù hợp với thực tiễn của địa phương và được thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung "Địa phương và các vùng miền của Việt Nam theo quy định của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa được lựa chọn đối với môn Lịch sử - Địa lí.

- Sử dụng có hiệu quả các nội dung của tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Kon Tum (cũ)

- Xây dựng kế hoạch dạy học từ khối 1 đến khối 5 tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm khối lớp 1, 2, 3, 4, 5. Lựa chọn chủ đề, nội dung lồng ghép đáp ứng yêu cầu cần đạt trong khung chương trình thống nhất về Giáo dục địa phương, phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định.

- Chỉ đạo trong công tác giảng dạy: sưu tầm, tận dụng các thiết bị, dụng cụ, các công cụ lao động, vật liệu sẵn có tại địa phương thiết kế các mô hình, tiểu cảnh, các không gian xanh phù hợp để áp dụng dạy học tài liệu giáo dục địa phương tích hợp Hoạt động trải nghiệm một cách linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả, tạo hứng thú cho học sinh qua mỗi tiết học góp phần phát triển phẩm chất năng lực học sinh.

1.5 Triển khai giáo dục STEM

- Tiếp tục sử dụng tài liệu giảng dạy giáo dục STEM đã lựa chọn từ năm học 2023-2024 là: Bộ sách Hành trình sáng tạo từ lớp 1 đến lớp 5. Tác giả: Lê Huy Hoàng và Nguyễn Thị Thu Trang (đồng Tổng Chủ biên)

a) Đối với nhà trường:

- Nhà trường tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng đáp ứng của nhà trường qua hình thức Bài học Stem, Hoạt động trải nghiệm Stem, lồng ghép nội dung Stem và các môn học và hoạt động giáo dục, góp phần phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học trường, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm tổ chức hoạt động Stem.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng khối lớp, tăng cường công tác tuyên truyền để tạo sự đồng thuận, huy động nguồn lực của cộng đồng triển khai thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện Sinh hoạt chuyên môn theo Nghiên cứu bài học về Hoạt động giáo dục STEM

- Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên thực hiện giáo dục STEM; đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM để nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

- Kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch; kịp thời phát hiện khó khăn và có các biện pháp xử lý phù hợp, linh hoạt, tổng hợp ý kiến của các tổ chuyên môn và báo cáo Phòng GDĐT trong quá trình thực hiện tại đơn vị.

- Nhà trường tham mưu bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục Stem trong các cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục Stem.

b) Đối với các tổ chuyên môn và giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch tổ, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng lớp.

+ Lựa chọn bài học Stem hoặc Hoạt động trải nghiệm Stem: mỗi tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và lựa chọn 04 chủ đề “Bài học Stem”/khối/lớp/năm học bao gồm các môn chủ đạo Toán, Công nghệ, Tự nhiên xã hội, Khoa học, Mĩ Thuật và 01 chủ đề “Trải nghiệm Stem/ khối/năm”

- Trong quá trình triển khai thực hiện giáo viên có thể sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và <https://stem.hoclieu.vn>.

* Bài học Stem và Hoạt động trải nghiệm Stem nhà trường thực hiện trong năm học:

Khối	Tuần	Loại hình	Tên bài STEM	Bài học trong	Thời lượng	Môn chủ đạo	Môn tích hợp
				chương trình SGK			
1	14	Bài học STem	Thước trượt cộng, trừ	Bài 13: Luyện tập chung(Tiết 41, 42)	2 tiết	Toán	Mĩ Thuật và TNXH
	16	Bài học STem	Cột đèn giao thông xoay	Bài 15: Vị trí định hướng trong không gian(Tiết 47: Trái- Phải; Tiết 48: Luyện tập chung)	2 tiết	Toán	Mĩ Thuật và.TNXH
	32	Bài học STem	Tờ lịch ngày	Bài 37: Luyện tập chung(Tiết 95: Luyện tập; Tiết 96: Luyện tập- Trò chơi)	2 tiết	Toán	Mĩ Thuật và TNXH
	28	Bài học STem	Búp bê vận động	Vận động và nghỉ ngơi	2 tiết	TNXH	Mĩ Thuật và Toán
	9	Hoạt động trải nghiệm Stem	Ngôi nhà mơ ước	Sau khi học sinh đã học xong bài nhận biết hình chữ nhật, hình vuông (môn Toán) và bài Ngôi nhà của em (môn Tự nhiên và Xã hội)	3 tiết		
HAI	9	Bài học STem	Dụng cụ tìm tâm hình tròn	Bài: Hình tròn, tâm, bán kính, đường kính của hình tròn	3 tiết	Toán	Công nghệ, Mĩ thuật
	15	Bài học STem	Bộ thẻ" An toàn với môi trường công nghệ"	Bài 6: An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình	4 tiết	Công nghệ	Mĩ thuật, Toán
	16	Bài học STem	Sổ tay" Thực vật quanh em"	Bài 13: Một số bộ phận của thực vật.	3 tiết	TNXH	Mĩ thuật, C.nghệ, Toán
	31	Bài học STem	Mô hình các dạng địa hình trên Trái Đất	Bài 28: Bề mặt Trái Đất	3 tiết	TNXH	Mĩ thuật, Toán
	6	Hoạt động trải nghiệm Stem	Bộ dụng cụ tô màu một phần	Sau khi dạy xong bài "Một phần mấy"	3 tiết	môn Toán	Mĩ thuật
BA	9	Bài học STem	Dụng cụ tìm tâm hình tròn	Bài: Hình tròn, tâm, bán kính, đường kính của hình tròn	3 tiết	Toán	Công nghệ, Mĩ thuật
	15	Bài học STem	Bộ thẻ" An toàn với môi trường công nghệ"	Bài 6: An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình	4 tiết	Công nghệ	Mĩ thuật, Toán

Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026

	16	Bài học STem	Sổ tay" Thực vật quanh em"	Bài 13: Một số bộ phận của thực vật.	3 tiết	TNXH	Mĩ thuật, C. nghệ, Toán
	31	Bài học STem	Mô hình các dạng địa hình trên Trái Đất	Bài 28: Bề mặt Trái Đất	3 tiết	TNXH	Mĩ thuật, Toán
	6	Hoạt động trải nghiệm Stem	Bộ dụng cụ tô màu một phần	Sau khi dạy xong bài "Một phần máy"	3 tiết	môn Toán	Mĩ thuật
BỐN	4	Bài học STem	Góc biến hình	Góc nhọn, góc tù, góc bẹt	2 tiết	Toán	Công nghệ Mỹ thuật
	13	Bài học STem	Túi giữ nhiệt đa năng	Vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém	3 tiết	Khoa học	Mỹ thuật Toán
	15	Bài học STem	Hình bình hành biến hóa	Hình bình hành, hình thoi	2 tiết	Toán	Công nghệ Mỹ thuật
	26-27	Bài học STem	Lắp ghép Rô-bốt	Bài 9: Lắp ghép mô hình Rô-bốt	2 tiết	Công nghệ	Mỹ thuật, Khoa học
	31	HĐTN Stem	Đèn lồng trung thu	Sau khi học xong bài 11. Làm lồng đèn (Công Nghệ); Bài 8. Ánh sáng và sự truyền ánh sáng	4 tiết	Khoa học	Công nghệ Mỹ thuật
NĂM	2	Bài học STem	Tờ rơi	Ô nhiễm, xói mòn đất và bảo vệ môi trường đất	2 tiết	Khoa học	Công nghệ
	10	Bài học STem	Đồ chơi đường đua điện	Mạch điện đơn giản, vật dẫn điện, vật cách điện	2 tiết	Khoa học	CN, Mỹ thuật
	13	Bài học STem	Thước lặn	Đường tròn. Chu vi và diện tích hình tròn	2 tiết	Toán	Công nghệ
	23 - 24	Bài học STem	Hộp đựng bút đa năng	HKT của hình lập phương, HCN, hình trụ	2 tiết	Toán	Công nghệ, Mỹ thuật
	13	Hoạt động trải nghiệm Stem	Xe chạy bằng động cơ nước	Sau khi học xong bài 11: Sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng nước chảy	4 tiết	Khoa học	Công nghệ, Toán, Mỹ thuật

1.6 Thực hiện tích hợp các tài liệu theo hướng dẫn của Bộ GDĐT

1.6.1 Thực hiện tổ chức dạy học nội dung giáo dục An toàn giao thông

- Chỉ đạo Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục An toàn giao thông trong kế hoạch dạy học của tổ.

+ Tài liệu giảng dạy giáo dục an toàn giao thông: Tài liệu Giáo dục An toàn giao thông” dành cho học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5 của Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

- Giáo viên sử dụng các kỹ thuật dạy học tích cực để tổ chức các hoạt động học tập An toàn giao thông một cách có hiệu quả, “vừa học vừa chơi”, tạo không khí giờ học thích thú, vui tươi nhằm giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Phối hợp với địa phương tuyên truyền, phổ biến đến Phụ huynh học sinh và cộng đồng việc triển khai giáo dục ATGT cho học sinh Tiểu học, tuyên truyền về ý thức tự giác chấp hành nghiêm chỉnh luật lệ giao thông, khi tham gia giao thông biết tôn trọng và nhường nhịn, biết chia sẻ, giúp đỡ người khác.

- Tổ chức Ngày hội An toàn giao thông cấp trường.

- PHHS ký cam kết với nhà trường trong việc đội mũ bảo hiểm cho học sinh khi ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông.

1.6.2 Tổ chức dạy học lồng ghép giáo dục Quốc phòng an ninh

- Thực hiện dạy học lồng ghép Giáo dục Quốc phòng an ninh trong năm học từ khối 1 đến khối 5 theo hướng dẫn tại thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/05/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trường tiểu học.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch lồng ghép trong kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, xây dựng địa chỉ tích hợp GDQPAN.

- Giáo viên lồng ghép tích hợp vào kế hoạch bài dạy theo kế hoạch xây dựng ở tổ chuyên môn.

- Nhà trường rà soát, bổ sung trang thiết bị, mô hình, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu trong dạy học lồng ghép GDQPAN.

1.6.3 Tổ chức dạy học lồng ghép nội dung giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học:

- Thực hiện dạy học lồng ghép nội dung giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học trong năm học từ khối 1 đến khối 5 theo quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ GDĐT.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch lồng ghép trong kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, xây dựng địa chỉ lồng ghép trong kế hoạch dạy học. (Phụ lục 2)

- Giáo viên lồng ghép tích hợp nội dung giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học vào kế hoạch bài dạy theo kế hoạch xây dựng ở tổ chuyên môn.

1.6.4 Tổ chức dạy tích hợp nội dung giáo dục quyền con người

- Thực hiện dạy học tích hợp nội dung giáo dục quyền con người cho học sinh tiểu học trong năm học từ khối 1 đến khối 5 theo quyết định số 1309/QĐ-TTg/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ GDĐT của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân

- Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch lồng ghép trong kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, xây dựng địa chỉ lồng ghép trong kế hoạch dạy học. (Phụ lục 2)

- Giáo viên tích hợp nội dung giáo dục quyền con người cho học sinh tiểu học vào kế hoạch bài dạy theo kế hoạch xây dựng ở tổ chuyên môn.

1.6.4 Tổ chức dạy tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ môi trường

1.6.5 Tổ chức dạy tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh Tiểu học trong các môn học và HĐGD (Đạo đức, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm)

Thực hiện tích hợp Tài liệu hướng dẫn tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh Tiểu học (theo Quyết định số 4246/QĐ-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt tài liệu hướng dẫn giáo viên tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh Tiểu học trong các môn học (Đạo đức, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm) và Công văn số 7235/BGDĐT-GDTH ngày 26/12/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sử dụng tài liệu hướng dẫn tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh Tiểu học).

- Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch lồng ghép trong kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, xây dựng địa chỉ lồng ghép trong kế hoạch dạy học. (Phụ lục 2)

- Giáo viên tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh Tiểu học trong các môn học và HĐGD (Đạo đức, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm) vào kế hoạch bài dạy theo kế hoạch xây dựng ở tổ chuyên môn.

1.6.6 Tích hợp nội dung tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước

- Thực hiện tổ chức dạy và học về tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước đối với cấp tiểu học (theo Quyết định số 4670/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt Tài liệu hướng dẫn tổ chức dạy và học về tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước đối với cấp tiểu học).

- Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tích hợp trong kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, xây dựng địa chỉ lồng ghép tích hợp trong kế hoạch dạy học. (Phụ lục 2)

- Giáo viên tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh Tiểu học trong các môn học và HĐGD (Đạo đức, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm) vào kế hoạch bài dạy theo kế hoạch xây dựng ở tổ chuyên môn.

1.7. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn:

Nhà trường xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn năm học 2025 – 2026 trên cơ sở bám sát chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị. Phân công cụ thể trách nhiệm cho Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên trong việc chuẩn bị, triển khai và báo cáo kết quả sinh hoạt chuyên môn.

Các buổi sinh hoạt chuyên môn được tổ chức định kỳ theo khối hoặc toàn trường, tập trung vào các chuyên đề đã được tập huấn như: bảo vệ trẻ em an toàn trong trường học và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm; an toàn mạng và kỹ năng ứng phó với bạo lực trên không gian mạng; tư vấn

tâm lý học đường và tăng cường sức khỏe tinh thần cho học sinh; xây dựng và triển khai kế hoạch ứng phó khẩn cấp khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh; kỹ thuật dạy học theo định hướng giáo dục STEM/STEAM; khai thác, sử dụng tài nguyên số, xây dựng bài giảng trực tuyến, nâng cao kỹ năng chuyển đổi số; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học, kiểm tra đánh giá và truyền cảm hứng cho học sinh cũng như triển khai có hiệu quả các mô-đun bồi dưỡng cho cán bộ quản lý và giáo viên tiểu học.

Trong quá trình sinh hoạt, nhà trường chú trọng áp dụng mô hình sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đồng thời sử dụng công nghệ thông tin trong việc chia sẻ tài liệu, xây dựng kho học liệu chung, ghi hình và phân tích tiết dạy minh họa. Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên cùng tham gia thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm, vận dụng kiến thức tập huấn vào thực tiễn giảng dạy nhằm nâng cao năng lực sư phạm, năng lực chuyển đổi số, phát triển kỹ năng nghề nghiệp và đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả sinh hoạt chuyên môn được tiến hành thường xuyên, gắn với dự giờ và trao đổi rút kinh nghiệm, đồng thời tổ chức sơ kết, tổng kết theo học kỳ để kịp thời điều chỉnh, bồi dưỡng, động viên và khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều đổi mới, sáng tạo, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Lịch sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, chuyên đề cấp trường, cấp huyện cụ thể:

Thời gian	Nội dung sinh hoạt	Tổ CM thực hiện	Mục	Thành phần tham dự	Ghi chú
Tháng 9/ 2025	Chuyên đề	Tin học	Báo cáo, hướng dẫn thực hành: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy học.	Giáo viên toàn trường	Cấp trường
	SHCM theo nghiên cứu bài học	Tổ 1, 2, 3	Tiết dạy minh họa (Mỗi tổ thực hiện 1 tiết)	Giáo viên trong tổ 1, 2, 3	Cấp tổ
Tháng 10/ 2025	SHCM theo nghiên cứu bài học	Tổ 3	- Bài học Stem	Giáo viên toàn trường	Cấp trường
		Tổ 5	Tiết dạy minh họa	Giáo viên trong tổ	Cấp tổ
	Chuyên đề	Tổ 1, 2, 4	Báo cáo chuyên đề + Tiết dạy minh họa K1: Rèn kỹ năng viết đúng- viết đẹp cho học sinh lớp 1 K2: Rèn đọc đúng âm- vần khó lớp 2 K4: Rèn kỹ năng đọc hiểu cho học sinh lớp 4	Giáo viên trong tổ 1, 2, 4	Cấp tổ

Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026

Tháng 11/ 2025	SHCM theo nghiên cứu bài học	Tổ 1, 5	Tiết dạy minh họa (Mỗi tổ thực hiện 1 tiết)	Giáo viên trong tổ 1, 5	Cấp tổ
	Chuyên đề	Tiếng Anh	Báo cáo chuyên đề + Tiết dạy minh họa Vận dụng Học thông qua chơi trong môn Tiếng Anh tiểu học	Giáo viên toàn trường	Cấp Trường
		Tổ 3	Báo cáo chuyên đề + Tiết dạy minh họa Bồi dưỡng năng lực sử dụng từ ngữ chỉ đặc điểm và câu khiến cho học sinh lớp 3	Giáo viên trong tổ 3	Cấp tổ
Tháng 12/2025	SHCM theo nghiên cứu bài học	Tổ 3, 4	Tiết dạy minh họa K3: Tin học K4: Bài học Stem	Giáo viên trong tổ 3, 4	Cấp tổ
	CLB Vui học Tiếng Việt	Tổ 5	Hình thức Sân khấu hóa	Giáo viên trong tổ 5	Cấp tổ
		Tổ 2	Hình thức Sân khấu hóa	Giáo viên toàn trường	Cấp trường
Tháng 01/2026	Chuyên đề	Tổ 5	Báo cáo chuyên đề + Tiết dạy minh họa môn Tiếng Việt Rèn kĩ năng nói và nghe cho học sinh lớp 5	Giáo viên toàn trường	Cấp trường
Tháng 02/2026	SHCM theo nghiên cứu bài học	Tổ 1	Tiết dạy minh họa HĐTN (tích hợp GD địa phương)	Giáo viên toàn trường	Cấp trường
		Tổ 4, 5	Tiết dạy minh họa (Mỗi khối 1 tiết)	Giáo viên trong tổ 1, 4, 5	Cấp tổ
	CLB Vui học Tiếng Việt	Tổ 3	Hình thức Sân khấu hóa	Giáo viên trong tổ 3	Cấp tổ
Tháng 3/2026	SHCM theo nghiên cứu bài học	Tổ 2, 3, 4	Tiết dạy minh họa (Mỗi tổ thực hiện 1 tiết)	Giáo viên trong tổ 2, 3, 4	Cấp tổ
	CLB Vui học Tiếng Việt	Tổ 1	Hình thức Sân khấu hóa	Giáo viên trong tổ 1	Cấp tổ
	CLB Tiếng Anh	Tiếng Anh	Hình thức Sân khấu hóa	Toàn trường	Cấp trường
Tháng 4/2026	SHCM theo nghiên cứu bài học	Tổ 2	Tiết dạy minh họa	Giáo viên tổ 2	Cấp tổ
	CLB Vui học Tiếng Việt	Tổ 4	Hình thức Sân khấu hóa	Giáo viên trong tổ 4	Cấp tổ

1.8. Khuyến khích tham gia các sân chơi trí tuệ

Nhà trường khuyến khích, tạo điều kiện để học sinh tham gia các sân chơi trí tuệ phù hợp với lứa tuổi tiểu học như Olympic Tiếng Anh trên Internet, Trạng Nguyên Tiếng Việt ... nhằm phát huy năng lực tư duy, rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề, tinh thần hợp tác và sáng tạo. Các sân chơi trí tuệ được lựa chọn ở trên đảm bảo tính giáo dục, lành mạnh, thiết thực, không gây áp lực cho học sinh, đồng thời góp phần hình thành phẩm chất, năng lực và khơi dậy niềm say mê học tập.

1.9. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh

1.9.1 Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu:

- Bồi dưỡng các môn Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh và các môn năng khiếu: Viết chữ đẹp, các môn Nghệ thuật (Âm nhạc và Mĩ thuật), Thể dục và thể thao.

- Đối với các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh và rèn chữ viết: Các tổ xây dựng chương trình bồi dưỡng phù hợp với khả năng tiếp thu của học sinh. Nội dung được thống nhất trong tổ và triển khai toàn tổ thực hiện.

- Giáo viên chủ nhiệm cùng giáo viên bộ môn có trách nhiệm bồi dưỡng thường xuyên trong các tiết dạy chính khóa, các tiết học tăng cường; các giờ hướng dẫn tự học. Trong mỗi bài dạy giáo viên thiết kế một số câu hỏi, bài tập nhằm phát triển tư duy, sáng tạo, mở rộng kiến thức, có yêu cầu nâng cao hơn so với các yêu cầu cơ bản dành riêng cho các đối tượng học sinh này.

- Đối với học sinh có năng khiếu bộ môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Giáo dục thể chất: giáo viên phối hợp với phụ huynh học sinh cho các em bồi dưỡng, luyện tập ở nhà. Khuyến khích các em đăng ký tham gia các lớp múa, vẽ, bóng đá, bơi... để phát triển năng khiếu bản thân.

1.9.2 Công tác phụ đạo học sinh chậm tiến bộ

- Chỉ đạo dạy và cung cấp lại các kiến thức cơ bản các môn học để học sinh kịp thời thích nghi với học tập, tiếp thu kịp chương trình cùng các bạn trong lớp; dẫn dắt học sinh từ bài tập dễ đến bài tập khó nhằm giúp đỡ các em tư duy tốt hơn các bài toán giải. Tăng cường việc luyện tập trên bảng, trên lớp, tập trung cho học sinh được phát biểu, được trình bày, được trao đổi, thảo luận với bạn trong lớp. Hình thành và phát huy tối đa tính chủ động tích cực của học sinh trong các giờ học.

- Hình thức: Thực hiện phụ đạo theo từng lớp và khối lớp.

Giáo viên chủ nhiệm có kế hoạch thực hiện phụ đạo học sinh chậm tiến bộ của lớp phụ trách trong các tiết học chính khóa, các tiết học tăng cường, ngoài giờ học đảm bảo linh hoạt, phù hợp.

- Nội dung phụ đạo:

- + Phụ đạo cho học sinh về kiến thức chung, ưu tiên tập trung kiến thức các môn Toán, Tiếng Việt và Tiếng Anh.

- + Dựa trên thực tế đối tượng học sinh cụ thể, giáo viên có kế hoạch bổ sung phần kiến thức cơ bản của các môn học còn thiếu hụt, củng cố, ôn tập, hệ thống hóa, khắc sâu những kiến thức đã học để học sinh nắm vững kiến thức cơ bản cần đạt để học sinh kịp thời thích nghi với học tập. Chú trọng bổ sung và hoàn thiện các kỹ năng

cần thiết cho học sinh: Rèn kỹ năng đọc, phân tích, khai thác kiến thức, kỹ năng viết chính tả, làm các dạng bài tập toán,....

- GVCN phối hợp rà soát, phân loại học sinh chậm tiến bộ, xác định nội dung kiến thức cơ bản cần phụ đạo phù hợp với từng đối tượng học sinh, lập danh sách học sinh cần phụ đạo báo cáo Tổ trưởng chuyên môn và Ban giám hiệu nhà trường.

- Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo học sinh có năng lực chậm, cụ thể:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy

+ Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo học sinh chậm tiến bộ.

- Đối với Tổ chuyên môn:

+ Lập danh sách học sinh chậm tiến của tổ mình phụ trách.

+ Lên kế hoạch tổ chức thực hiện công tác phụ đạo học sinh chậm tiến cả năm, hàng tháng.

+ Đề xuất các giải pháp về việc khắc phục tình trạng học sinh chậm tiến, cần chú ý nhiều đến đối tượng học sinh chậm tiến khối 5.

+ Mỗi tháng sinh hoạt nội dung cần trọng tâm về biện pháp theo dõi và giúp đỡ học sinh chậm tiến.

+ Điều chỉnh nội dung chương trình cho phù hợp với đối tượng, giao trách nhiệm cụ thể cho từng giáo viên chủ nhiệm.

+ Theo dõi kết quả tiến bộ của hs chậm tiến ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ giáo viên phụ đạo học sinh chậm tiến bộ

+ Tổ chức họp đánh giá rút kinh nghiệm công tác phụ đạo trong các cuộc họp tổ chuyên môn, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện về Ban giám hiệu nhà trường.

- Đối với giáo viên phụ đạo:

+ Lập danh sách học sinh chậm tiến bộ do mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em qua kết quả học tập trong các giờ học.

+ Chủ động xây dựng kế hoạch phụ đạo trên cơ sở thực hiện đúng chương trình, kế hoạch được thông nhất ở tổ chuyên môn và kế hoạch của nhà trường, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình giúp đỡ học sinh chậm tiến bộ, giúp học sinh thực hiện được các yêu cầu cần đạt.

+ Trong quá trình giảng dạy chú trọng đến từng đối tượng học sinh, giao bài tập phải phù hợp vừa sức với trình độ học sinh chậm, luôn tôn trọng học sinh, khuyến khích, tuyên dương khen ngợi kịp thời đối với từng tiến bộ nhỏ của các em.

+ Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh chậm tiến, lười học tập...

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh chậm tiến bộ.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Với đặc điểm hiện tại của nhà trường gồm 20 lớp, trung bình 30 học sinh/ lớp, nhà trường tiếp tục duy trì quy mô hợp lý, bảo đảm sĩ số theo quy định, đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng dạy học, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện của học sinh.

2.2 Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.

2.2.1 Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

- Nhà trường tích cực tham mưu với UBND địa phương trong việc bố trí nguồn lực đầu tư, từng bước bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đạt chuẩn theo quy định.

- Tổ chức kiểm kê, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (TBDH) để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành (Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 về danh mục thiết bị dạy học cấp tiểu học) đồng thời quản lý tốt việc sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học và đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, học liệu đáp ứng yêu cầu dạy học tại nhà trường.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị, học liệu gắn với thực tiễn dạy học lồng ghép, tích hợp trong kế hoạch tổ chuyên môn.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc khai thác sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”.

- Trên cơ sở rà soát thực trạng cơ sở vật chất, nhà trường xác định rõ một số hạng mục còn thiếu và chưa đạt chuẩn như thiếu máy vi tính, nhà hiệu bộ, khu nhà tập đa năng và phòng thư viện; từ đó xây dựng lộ trình, kế hoạch bổ sung, nâng cấp để bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đồng thời tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Tham mưu với hội phụ huynh học sinh tiếp tục hỗ trợ đổi mới cảnh quan, trang trí trường lớp (Trang trí lớp học, trồng bổ sung cây cảnh trong khuôn viên nhà trường).

2.2.2 Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trường học

- Nhà trường tiếp tục triển khai có hiệu quả và thiết thực các hoạt động thư viện, gắn với phong trào khuyến đọc nhằm hình thành và phát triển văn hóa đọc trong học sinh.

- Chỉ đạo thư viện cập nhật sách, báo, tài liệu tham khảo phục vụ hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường phù hợp điều kiện thực tế.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện trong việc tổ chức các hoạt động đọc, hướng dẫn kỹ năng khai thác tài liệu, khơi dậy hứng thú và thói quen đọc sách cho học sinh.

- Nhà trường xây dựng thời khóa biểu dành riêng cho tiết đọc thư viện theo quy định, đảm bảo duy trì nền nếp và phát huy tính tích cực của học sinh trong hoạt động đọc. Thực hiện dạy Tiết đọc thư viện đưa vào thời khóa biểu: 8 tiết/năm.

- Nhà trường duy trì mô hình “Thư viện thân thiện”, phát huy mô hình tủ sách ở từng lớp học, giáo viên và học sinh xây dựng góc thư viện ở lớp, khuyến khích học sinh khai thác các nguồn tài nguyên số, trong đó có thư viện số miễn phí tại địa chỉ <https://digitallibrary.io/topic/library-books>, qua đó mở rộng không gian học tập, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện, tạo môi trường học tập thân thiện, tích cực và phát triển năng lực tự học cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời của BGD với các hoạt động trưng bày, triển lãm sách; Phát động phong trào và tổ chức quyền góp sách xây dựng thư viện trường học; ập huấn, hướng dẫn về kỹ năng tìm kiếm, khai thác sử dụng thông tin trên mạng internet cho các em học sinh khối 4, 5.

- Tổ chức Ngày hội đọc sách vào tháng 4 hàng năm.

2.3 Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc công khai danh mục sách giáo khoa và quản lý, sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo theo đúng quy định; đồng thời đăng ký đầy đủ, kịp thời nhu cầu sách giáo khoa theo từng khối lớp, phối hợp chặt chẽ với các nhà xuất bản và đơn vị phát hành để cung ứng đúng tiến độ, bảo đảm học sinh có đủ sách ngay từ đầu năm học.

- Nhà trường triển khai phong trào “Sách cũ cho năm học mới” và huy động các nguồn lực xã hội nhằm hỗ trợ sách giáo khoa, tủ sách thư viện, vở viết, đồ dùng học tập cho học sinh thuộc diện chính sách, hộ nghèo, cận nghèo

- Chỉ đạo giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu, nội dung bài học trong sách giáo khoa để phù hợp với điều kiện thực tế, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Về tài liệu giáo dục địa phương, nhà trường triển khai, cung cấp cho toàn thể giáo viên trong nhà trường Khung giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi cấp tiểu học đã được Sở GDĐT lựa chọn, điều chỉnh và hai bộ tài liệu (bản PDF) giáo dục địa phương cấp tiểu học của tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và tỉnh Kon Tum (cũ).

2.4 Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

2.4.1 Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình

- Tiếp tục tham mưu UBND xã kịp thời cho bổ sung hợp đồng 01 giáo viên cơ bản để đảm bảo đủ giáo viên dạy học đúng đủ các môn học và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5 theo quy định của chương trình.

- Thực hiện linh hoạt bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên có đủ số lượng, đảm bảo cơ cấu để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông từ lớp 1 đến lớp 5.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới của chương trình.

2.4.2 Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

- Phát huy vai trò đội ngũ giáo viên cốt cán, mạng lưới chuyên môn của trường về việc triển khai bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ ngay tại trường sau khi được tham gia tập huấn của Sở GDĐT; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ đề nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân. Tăng cường dự giờ, rút kinh nghiệm, hỗ trợ trực tiếp để giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai chương trình, sách giáo khoa.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, gắn với chuẩn nghề nghiệp. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp (tài liệu, khóa học trực tuyến, thư viện số và ứng dụng CNTT) (chủ yếu qua mạng Internet), học các mô đun bồi dưỡng thường xuyên theo hướng dẫn của Sở, phòng đáp ứng yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT (ngày 22/8/2018). Đồng thời cán bộ quản lý, giáo viên chủ động tự nghiên cứu, học tập các văn bản chỉ đạo coi đây là tài liệu bồi dưỡng thường xuyên của CBGV. Coi trọng thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục tiểu học.

- Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối chuyên môn trong trường, cụm trường, hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân. Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên đề trao đổi chuyên môn, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa. Các buổi sinh hoạt chuyên đề có kế hoạch cụ thể, phân công người dạy minh họa, người báo cáo chuyên đề, lưu trữ hồ sơ đầy đủ.

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia tập huấn về dạy học tích hợp, dạy học bằng ngoại ngữ. Khuyến khích giáo viên sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

- Bồi dưỡng cán bộ quản lý về năng lực quản trị nhà trường, quản lý nhân sự, tài chính và chuyên môn. Thực hiện rõ phân cấp, phân quyền, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, bộ phận. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng kịp thời.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và phát triển năng lực số

3.1 Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học. Cụ thể:

Xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, bảo đảm phân bổ thời lượng hợp lý giữa lý thuyết – thực hành – trải nghiệm.

Tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với thực tiễn địa phương (thăm quan di tích, tham gia hoạt động bảo vệ môi trường, trồng cây, tham gia câu lạc bộ thích...).

Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học đảm bảo theo đúng hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường, dự giờ, rút kinh nghiệm thực chất, tránh hình thức, chú trọng chia sẻ và lan tỏa kinh nghiệm hay.

- Dạy học tích hợp các nội dung giáo dục (giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục nhà trường, trong đó quan tâm đến nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở trường Tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2021 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- + Tăng cường việc phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình học tập môn Tiếng Việt; dành nhiều thời gian cho các hoạt động thực hành, vận dụng, trình bày, thảo luận để rèn luyện kỹ năng đọc, viết, nói, nghe và cảm thụ thẩm mỹ theo yêu cầu, mức độ với từng lớp học, cấp học. Trong quá trình dạy học, giáo viên cần giao nhiệm vụ học tập rõ ràng, phù hợp với khả năng của học sinh; nêu cụ thể các yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành; chú trọng kiểm tra, đánh giá, hỗ trợ, động viên học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập.

- + Xây dựng kế hoạch bài dạy và tổ chức dạy học môn Tiếng Việt theo hướng tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp đọc, viết, nói và nghe; thực hành, trải nghiệm tiếp nhận và vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học thông qua các hoạt động học ở trong và ngoài lớp học.

- + Việc đánh giá học sinh trong môn Tiếng Việt cần đảm bảo nguyên tắc phát huy được những mặt tích cực của cá tính, trí tưởng tượng, năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, năng lực tư duy hình tượng và tư duy logic của học sinh.

- + Tập trung thiết kế và sử dụng các câu hỏi, bài tập yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức đã học và kỹ năng đọc, viết, nói, nghe vào bối cảnh và ngữ liệu mới; tạo cơ hội để học sinh khám phá những tri thức mới, đề xuất ý tưởng và tạo ra sản phẩm mới; gợi mở những liên tưởng, tưởng tượng, huy động được vốn sống vào quá trình đọc, viết, nói, nghe.

- + Trong đánh giá kết quả học tập cuối học kì, cuối năm học, cuối cấp học, tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra đọc hiểu và viết để đánh giá chính xác năng lực học sinh, khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

- + Khuyến khích việc xây dựng và sử dụng các đề mở trong kiểm tra, đánh giá để phát huy cao nhất khả năng sáng tạo của học sinh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học. khuyến khích giáo viên xây dựng kho tài nguyên bài giảng điện tử, tư liệu giảng dạy để sử dụng trong toàn trường. Khai thác hiệu quả phần mềm dạy học trực tuyến, bài giảng điện tử, bài giảng truyền hình, kho học liệu số dung chung của BGDDT <http://www.youtube.com/@igiaoduc>

- Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học: giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy và học, tăng cường hoạt động trải nghiệm sáng tạo, phát triển năng lực tự học và tư duy giải quyết vấn đề cho học sinh.

+ Lồng ghép các hoạt động “Học thông qua chơi” trong các tiết học.

+ Khuyến khích vận dụng phương pháp “Sơ đồ tư duy (Mind map)” lồng ghép vào một số môn học một cách phù hợp.

+ Vận dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột”, mỗi giáo viên phải thiết kế và tổ chức dạy học cho học sinh thực hành thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện.

+ Dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới của Đan Mạch theo hướng phát triển năng lực của học sinh: Vẽ theo nhạc, vẽ biểu cảm, vẽ tự do, tạo hình từ vật liệu, tạo hình dáng người,....

+ Vận dụng linh hoạt một số phương pháp dạy học khác như: dạy học dự án, dạy học hợp tác, dạy học phân hóa, kỹ thuật khăn phủ bàn, ... nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học: học nhóm, thảo luận, trò chơi học tập, học ngoài lớp học, qua trải nghiệm cộng đồng, lựa chọn bài học có nội dung phù hợp để thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức thực tế vào cuộc sống.

- Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực sư phạm và năng lực số cho giáo viên, đặc biệt về thiết kế bài giảng số, sử dụng công cụ kiểm tra – đánh giá trực tuyến, ứng dụng AI trong giảng dạy nhằm đảm bảo 100% giáo viên sử dụng thành thạo các công cụ cơ bản để thiết kế và triển khai bài giảng số. Tăng tỷ lệ giờ dạy có ứng dụng công nghệ, học liệu số và hoạt động tương tác. Nâng cao chất lượng dạy học, tăng tính hứng thú cho học sinh, đồng thời giảm áp lực cho giáo viên trong việc soạn giảng và đánh giá.

+ Khảo sát thực trạng năng lực số của giáo viên, xác định nhu cầu bồi dưỡng cụ thể.

+ Xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên và tại chỗ, gắn với nhu cầu thực tiễn dạy học của nhà trường, bảo đảm phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và trình độ giáo viên.

+ Tổ chức các khóa tập huấn chuyên đề: Thiết kế và sử dụng bài giảng điện tử, học liệu số, video minh họa, tích hợp công nghệ AI trong dạy học, như gợi ý kế hoạch bài dạy, tạo câu hỏi trắc nghiệm, đề kiểm tra đánh giá, phân tích kết quả học tập,....

+ Tăng cường hình thức “tự bồi dưỡng” và chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chuyên môn.

+ Đưa tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm, tạo động lực nâng cao năng lực số một cách bền vững.

+ Ứng dụng các công cụ kiểm tra – đánh giá trực tuyến (Google Forms, Quizizz, Kahoot, Azota, ...).

+ Tích hợp công nghệ AI trong dạy học, như gợi ý kế hoạch bài dạy, tạo câu hỏi trắc nghiệm, chấm bài tự động, phân tích kết quả học tập

- Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh, kết hợp hình thức trực tiếp và trực tuyến, chú trọng đánh giá thường xuyên thông qua sản phẩm học tập, dự án, hoạt động trải nghiệm.

- Chỉ tiêu: 100% giáo viên lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Đổi mới và vận dụng có hiệu quả phương pháp và hình thức dạy học góp phần phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

- 100% tổ khối tổ chức sinh hoạt chuyên môn đúng theo tinh thần văn bản 1315/BGDĐT- GDTH.

- 100% giáo viên giảng dạy các môn học tích hợp với thực tiễn cuộc sống.

3.2 Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT, bám sát chuẩn đầu ra và yêu cầu cần đạt của từng môn học, hoạt động giáo dục.

- Chú trọng đổi mới và đa dạng hóa hình thức và phương pháp hình thức kiểm tra đánh giá, kết hợp đánh giá thường xuyên (quan sát, vấn đáp, sản phẩm học tập, hồ sơ học tập, dự án nhóm) và đánh giá định kỳ (bài viết, bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo), nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

- Xây dựng ngân hàng đề và ma trận đề kiểm tra cho các môn học có bài kiểm tra định kì theo hướng mở, gắn với năng lực, phẩm chất và kỹ năng thực tiễn; khuyến khích ứng dụng CNTT để nâng cao hiệu quả.

- Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đánh giá: sử dụng học liệu số, phần mềm quản lý điểm và hồ sơ học tập điện tử; tạo điều kiện để học sinh làm quen với các hình thức đánh giá trực tuyến, rèn kỹ năng tự học và tự đánh giá.-

- Đảm bảo công bằng, khách quan và trung thực trong tổ chức kiểm tra – đánh giá theo đúng quy định, giám sát quá trình thực hiện để tránh tình trạng chạy theo thành tích hoặc khen thưởng tràn lan.

- Chú trọng đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, thường xuyên phản hồi cho học sinh bằng lời nhận xét, hướng dẫn cụ thể; kết hợp phối hợp với phụ huynh để hỗ trợ học sinh kịp thời; tuyệt đối không để học sinh “ngồi nhầm lớp”.

- Chú trọng tích hợp nội dung giáo dục toàn diện trong đánh giá: lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, quyền con người, lí

tưởng đạo đức cách mạng... để hình thành phẩm chất và năng lực công dân góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng riêng cho học sinh chưa hoàn thành chương trình, tổ chức phụ đạo, phân nhóm hỗ trợ, giao nhiệm vụ học tập phù hợp, đặt mục tiêu rõ ràng, có thời hạn, đồng thời theo dõi và giám sát tiến độ.

3.3 Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

3.3.1 Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo:

- Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và hoạt động dạy học, phù hợp với Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” và kế hoạch chuyển đổi số của địa phương.

- Trọng tâm là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý; điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai đồng bộ hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số và hồ sơ điện tử của giáo viên. Hoạt động chuyển đổi số gắn liền với đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và phát triển năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, đồng thời bảo đảm an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu.

- Phân công cán bộ, giáo viên phụ trách CNTT và chuyển đổi số của trường, chịu trách nhiệm quản lý, vận hành, hỗ trợ kỹ thuật và tham mưu các giải pháp triển khai học bạ số, hồ sơ điện tử, phần mềm quản lý giáo dục.

- Nhà trường tham mưu tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, chú trọng phát triển hạ tầng mạng.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong sinh hoạt chuyên môn: tổ chức dự giờ trực tuyến, tập huấn qua mạng, chia sẻ học liệu số trong tổ chuyên môn để nâng cao hiệu quả bồi dưỡng tại chỗ.

- Nhà trường chủ động xây dựng kịch bản, phương án dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, đồng thời khen thưởng giáo viên có sáng kiến hiệu quả trong ứng dụng công nghệ.

3.3.2 Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Triển khai Khung năng lực số cho học sinh: Tổ chức tập huấn cho giáo viên về chuẩn năng lực số, cách xây dựng hoạt động học tập gắn với năng lực công dân số. Tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số vào môn Tin học, các môn học, hoạt động giáo dục khác (Tiếng Việt, Toán, TNXH, Hoạt động trải nghiệm...) theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tổ chức các sân chơi, cuộc thi trực tuyến về kỹ năng số để rèn luyện tư duy công nghệ, an toàn thông tin và đạo đức số cho học sinh.

- Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số đồng bộ và hiệu quả theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Học bạ số từ năm học 2025 – 2026 từ khối 1 đến khối 5;

- Bố trí cán bộ phụ trách công tác quản lý dữ liệu, hướng dẫn giáo viên cập nhật đầy đủ thông tin trên hệ thống học bạ số theo quy định. Kết nối, đồng bộ dữ liệu học bạ số với CSDL quốc gia về dân cư để thuận tiện trong quản lý, theo dõi, xác thực thông tin học sinh.

- Tăng cường ứng dụng AI và dữ liệu lớn trong quản lý giáo dục. Sử dụng AI để hỗ trợ quản lý thời khóa biểu, phân công giảng dạy, quản lý thiết bị – cơ sở vật chất, giảm tải thủ tục hành chính.

- Khuyến khích giáo viên khai thác kho học liệu số của Bộ/Sở GDĐT để đổi mới phương pháp dạy học. Tổ chức xây dựng bài giảng số, học liệu mở dùng chung trong toàn trường. Tăng cường sử dụng nền tảng trực tuyến, phần mềm quản lý học tập và công cụ số trong kiểm tra – đánh giá.

- Xây dựng môi trường giáo dục số toàn diện, đảm bảo an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu khi triển khai học bạ số, hồ sơ điện tử và các ứng dụng AI.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc ứng dụng CNTT, học bạ số và AI trong dạy học và quản lý giáo dục; khen thưởng kịp thời cá nhân có sáng kiến hiệu quả.

4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

4.1. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

- Tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Đảm bảo 100% trẻ 6 tuổi trong độ tuổi trên địa bàn ra lớp, tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học.

Nhà trường xây dựng kế hoạch với các giải pháp tích cực để củng cố, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học vững chắc và duy trì phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

4.2 Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT (*Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*

tạo; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.)

- Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao cả về số lượng và chất lượng trường tiểu học nhằm đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tạo nền tảng vững chắc thực hiện thành công Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hướng đến chuẩn hoá nền giáo dục trên toàn quốc.

- Tiếp tục hoàn thiện bộ minh chứng và báo cáo tự đánh giá hằng năm theo quy định.

- Hiện tại về cơ sở vật chất nhà trường còn thiếu dãy nhà hiệu bộ, phòng học bộ môn và phòng chức năng nên sẽ báo cáo đề nghị UBND xã sẽ tổ chức kiểm tra công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2027 khi đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất.

4.3 Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

- Hiện nay, nhà trường có 03 học sinh khuyết tật học hòa nhập (chậm phát triển, vận động) nên nhà trường chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp, điều chỉnh chương trình học, phân phối nội dung, thời lượng, phương pháp dạy học theo đặc điểm của từng em. Giáo viên luôn phối hợp với phụ huynh để hướng dẫn, hỗ trợ trẻ học tập.

- Tổ chức cho giáo viên dạy các lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập được tham dự các buổi chuyên đề bồi dưỡng về biện pháp giáo dục có hiệu quả trẻ khuyết tật, kiến thức về tâm lý của trẻ khuyết tật học hòa nhập trong trường tiểu học, phương pháp dạy học hòa nhập, điều chỉnh kế hoạch bài dạy, hình thức kiểm tra – đánh giá học sinh khuyết tật.

- Tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập. Học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được biên một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

- Tham mưu với cấp trên để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập.

5. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

5.1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý, quản trị trong các cơ sở giáo dục

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường quan phần mềm quản lý hồ sơ trực tuyến eDoc (<http://edoc.smas.edu.vn>); thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo trên Cơ sở dữ liệu ngành.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT trong nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường từng bước sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử thay cho các loại hồ sơ, sổ sách hiện hành (Kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy, sổ ghi chép hoạt động của tổ chuyên môn, kế hoạch và sổ ghi chép Bồi dưỡng thường xuyên, học bạ, .. được thực hiện trên file mềm, lưu trên phần mềm quản lý hồ sơ trực tuyến, sử dụng sổ chủ nhiệm, sổ liên lạc, sổ dự giờ và sinh hoạt chuyên môn giấy).

- Khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý ở tiểu học (phần mềm quản lý phổ cập giáo dục, phần mềm CSDL thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo định kỳ đầu năm, giữa năm và cuối năm học, phần mềm quản lý CC,VC, ...)

- Thực hiện nghiêm việc lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT Quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Tăng cường quản lý việc tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi, bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định.

- Thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

5.2. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tập trung kiểm tra việc triển khai CTGDPT; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo; quản lý dạy thêm, học thêm.

5.3 Phát động các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông

Nhà trường đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua gắn với thực tiễn, phù hợp điều kiện địa phương, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả và có sức lan tỏa trong toàn ngành.

Tiếp tục chú trọng phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý kịp thời biểu dương, khen thưởng để khích lệ tinh thần đổi mới, sáng tạo. Các phong trào được gắn kết chặt chẽ với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, tạo động lực thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về lộ trình và điều kiện thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa, về tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ

thông 2018; chủ động tham mưu, đẩy mạnh công tác truyền thông về đổi mới và phát triển giáo dục và đào tạo, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo.

- Đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội;

- Phân công giáo viên, nhân viên quay phim, chụp ảnh khi nhà trường tổ chức các hoạt động, phong trào tập thể nhằm lưu giữ và chọn lọc hình ảnh đẹp, ý nghĩa đưa lên cổng thông tin của trường.

- Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học.... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Nhà trường cung cấp thông tin bằng nhiều hình thức như trang Web, Facebook, văn bản, thông báo, họp triển khai.

6. Các nhiệm vụ khác:

6.1 Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch “Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục Mầm non, Tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2025-2030”, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra trong từng năm học và từng giai đoạn.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết theo từng giai đoạn bám sát Kế hoạch “Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục Mầm non, Tiểu học giai đoạn 2025-2030” của tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể hóa thành chỉ tiêu hằng năm của nhà trường.

- Phân công trách nhiệm cho từng tổ chuyên môn, từng bộ phận và cá nhân liên quan để bảo đảm thực hiện đồng bộ.

6.2 Tiếp tục triển khai, mở rộng và lan tỏa sâu rộng các chương trình, mô hình giáo dục ý nghĩa như “Học thông qua chơi”, “Trường học hạnh phúc”, “Vui học tiếng Việt”, ... tại nhà trường góp phần nâng cao chất lượng, tạo môi trường học tập thân thiện, hạnh phúc. Đưa các mô hình trên vào hoạt động thường niên của nhà trường.

Lồng ghép các mô hình với các phong trào thi đua, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt ngoại khóa để tăng sức lan tỏa và phù hợp điều kiện nhà trường.

Phối hợp với chính quyền địa phương, phụ huynh, đoàn thể và doanh nghiệp để huy động kinh phí, cơ sở vật chất, sách vở, học liệu phục vụ triển khai các mô hình.

Khuyến khích giáo viên tự học nâng cao năng lực tổ chức lớp học thân thiện, lồng ghép “Học thông qua chơi” trong các môn học và hoạt động giáo dục, xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

Định kỳ kiểm tra, giám sát việc triển khai các mô hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, bổ sung giải pháp. Phát hiện, khen thưởng, nhân rộng điển hình tiên tiến, lan tỏa các cách làm hay trong toàn trường và cụm trường.

6.3 Công tác kiểm tra:

a) Yêu cầu:

Tăng cường công tác kiểm tra để rút kinh nghiệm, hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời cho tất cả giáo viên về việc thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục. Xây dựng nền nếp hoạt động tại đơn vị.

- Bảo đảm các nguyên tắc, quy định về công tác quản lý chỉ đạo.

- Đánh giá đúng mức các hoạt động của nhà trường theo quy định, năng lực của đội ngũ.

b) Biện pháp

- Lập kế hoạch kiểm tra nội bộ, lịch kiểm tra và công khai từ đầu năm học.

- Sau kiểm tra, tiến hành công khai kết quả đối với từng cá nhân, từng bộ phận để được tư vấn rút kinh nghiệm để kịp thời chấn chỉnh sai sót (khắc phục sau kiểm tra).

- Tăng cường khâu kiểm tra đột xuất để tạo thành thói quen nề nếp làm việc.

- Kế hoạch kiểm tra trong năm học đảm bảo kiểm tra được tất cả các mặt hoạt động. Công tác quản lý được đánh giá qua các mặt hoạt động của nhà trường.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho người kiểm tra để đánh giá chính xác kết quả kiểm tra. Xem việc kiểm tra để chấn chỉnh sai sót là chính, không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

- Phát huy vai trò của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Kiểm tra chuyên môn để kịp thời phản ánh các ý kiến bổ sung cho hoạt động quản lý của Ban giám hiệu.

- Lưu trữ, bảo quản tốt các văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác thanh kiểm tra trong nhà trường. Mọi nội dung kiểm tra đã xây dựng trong kế hoạch phải được thực hiện đúng thời gian và được phản ánh đầy đủ ở hồ sơ kiểm tra của nhà trường.

+ Về công tác kiểm tra giáo viên:

- Kiểm tra 100% giáo viên bằng hình thức báo trước hoặc đột xuất. Nội dung kiểm tra tùy chỉnh theo mặt còn hạn chế của giáo viên như: dự giờ, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, kiểm tra chất lượng giáo dục và nề nếp lớp...

- Giáo viên được tư vấn, góp ý về những nội dung cần phát huy hoặc cần khắc phục sau khi kiểm tra, chủ yếu giúp giáo viên nhìn ra được những mặt ưu hoặc tồn tại để có hướng phát triển.

+ Về công tác kiểm tra các bộ phận:

- Các bộ phận thường xuyên hoàn tất công việc bình thường, bằng chất lượng thật, không đối phó. Thông qua kiểm tra nội bộ về các mặt hoạt động, ban giám hiệu sẽ nhắc nhở công việc thường xuyên.

- Tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lý và tuyên dương những cá nhân giáo viên, tập thể lớp tích cực, sáng tạo.

- Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra để rút kinh nghiệm, hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời cho tất cả các bộ phận, giáo viên về việc thực hiện nhiệm vụ.

6.4 Công tác thi đua:

Thực hiện công văn số 2902/BNV-VP (27/5/2025) về việc hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng năm 2025

Nhằm tạo động lực động viên, lôi cuốn, khuyến khích và tôn vinh các tập thể tổ, cá nhân phát huy truyền thống yêu nước, hăng hái thi đua "dạy tốt - học tốt", năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển sự nghiệp giáo dục của xã. Tiến hành thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng, triển khai đầy đủ, rõ ràng các tiêu chuẩn của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, công khai quy trình xét chọn các danh hiệu thi đua đến tập thể Hội đồng sư phạm.

Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký thi đua tại từng khối và tổng hợp danh sách đăng ký danh hiệu thi đua của toàn trường.

- Thi đua tự nguyện, tự giác, công khai, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

- Việc khen thưởng phải đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, dân chủ và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của các tập thể và cá nhân; coi trọng chất lượng theo tiêu chuẩn, không gò ép để đạt số lượng, thành tích đến đâu khen thưởng đến đó.

- Kết hợp đánh giá thi đua với việc đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, đánh giá chuẩn hiệu trưởng và phó hiệu trưởng.

6.5 Cơ sở vật chất - tài chính:

6.5.1 Cơ sở vật chất:

- Thường xuyên quan tâm sắp xếp nơi làm việc, lớp học gọn gàng, ngăn nắp, trang trí lớp học đúng quy định đảm bảo an toàn cho học sinh.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, bảo quản cơ sở vật chất, tránh hư hao xuống cấp. Tiến hành kiểm tra và kiểm kê tài sản định kì đúng quy định về thời gian và quy trình.

- Tham mưu các cấp có thẩm quyền xin máy tính để tăng cường phòng dạy tin cho học sinh, xây dựng dãy hiệu bộ, nhà vệ sinh, nâng cấp sân trường và các phòng học chức năng để đảm bảo phục vụ chương trình giáo dục phổ thông 2018.

6.5.2 Tài chính:

Thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của UBND xã, Sở GD-ĐT, phòng GD-ĐT, quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

- Xét nâng lương, nâng ngạch CB-GV-NV đúng thời gian quy định.

6.6 Công tác đoàn thể

6.6.1 Chi bộ

Phát huy tốt vai trò Đảng lãnh đạo trong nhà trường nhằm thực hiện định hướng giáo dục.

Lãnh đạo đồng bộ các đoàn thể trong nhà trường nhằm tạo động lực thúc đẩy các thành viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Tích cực hưởng ứng và thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"

- Thực hiện nghiêm túc công tác tự phê bình và phê bình; nghiêm túc nhận xét 27 biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa của đảng viên trong các buổi họp chi bộ định kì.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng chính trị tư tưởng để các thành viên trong nhà trường phần đầu đứng vào hàng ngũ của Đảng. Phân công đảng viên theo dõi giúp đỡ quần chúng ưu tú để giới thiệu cho Đảng. Phân đấu giới thiệu 01 đoàn viên ưu tú cho Đảng.

6.6.2 Hoạt động Đoàn thanh niên

- Xây dựng lực lượng Đoàn viên vững mạnh để tham gia và thực hiện tốt, hoạt động của nhà trường nhằm góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

- Xây dựng chi đoàn vững mạnh về chính trị, tư tưởng mà trọng tâm là bồi dưỡng chính trị cách mạng, nâng cao ý thức tự giác rèn luyện đạo đức trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của mỗi đoàn viên. Thực hiện việc tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục tổ chức các hoạt động phát huy 3 yếu tố "xung kích, tình nguyện, sáng tạo" của đoàn viên, giáo viên, học sinh trên các lĩnh vực một cách thường xuyên.

- Triển khai, thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Nhà giáo trẻ tiêu biểu" ngay từ đầu nhiệm kỳ.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi đoàn; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác Đoàn, Đội; công tác phát triển Đảng từ Đoàn viên ưu tú.

- Tổ chức các chương trình đồng hành cùng thanh niên như phủ xanh vườn trường,...

- Phối hợp cùng Liên Đội tổ chức các hoạt động giao lưu, sân chơi cho học sinh nhân ngày Tết trung thu và Quốc tế Thiếu nhi...

- Tổ chức chương trình "Chung tay vì Trung thu của em" bán nước sâm gây quỹ tặng quà Trung thu cho học sinh.

- Tổ chức sinh hoạt chủ điểm tháng 3/2025 và các hoạt động chào mừng tháng Thanh niên, tổ chức hội thi tìm hiểu về Đoàn TNCS HCM.

6.6.3 Hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh

- Tiếp tục triển khai hiệu quả phong trào "*Thiếu nhi Việt Nam thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy*" gắn với hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, đạo đức, lối sống cho thiếu nhi trong toàn liên đội; tổ chức có hiệu quả các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp nhiệm kì 2025- 2030, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; kỷ niệm 95 năm thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh(26/3/1931- 26/3/2026); kỷ niệm 85 năm ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh(15/5/1941- 15/5/2026).

- Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thiếu nhi trên không gian mạng; triển khai “Chương trình rèn luyện đội viên” thông qua ứng dụng “*Làm việc tốt*” cho thiếu nhi, nhân rộng mô hình “*Sinh hoạt Đội số*”.

- Tăng cường công tác tuyên truyền và triển khai Luật trẻ em. Đổi mới nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, xâm hại, bạo lực trẻ em; các hoạt động bảo vệ trẻ em tương tác lành mạnh, an toàn trên không gian mạng.

- Củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng tổ chức, hoạt động Đội trong nhà trường; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ ban chỉ huy liên, chi Đội, giáo viên phụ trách các chi Đội.

* Toàn Liên đội phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sau đây:

- Liên đội có ít nhất một công trình, phần việc măng non chào mừng Đại hội Đảng các cấp và các ngày kỷ niệm lớn trong năm học.

- 100 % các chi đội và lớp nhi đồng tham gia các hoạt động chào mừng kỉ niệm 95 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.; 85 năm ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh.

- Liên đội tổ chức cho đại biểu ở tất cả các chi đội và lớp nhi đồng về địa chỉ đỏ gắn với hoạt động tuyên dương Cháu ngoan Bác Hồ dịp kỷ niệm 85 năm ngày thành lập Đội(15/5/2026)

- Liên đội tổ chức sinh hoạt hàng tuần dưới cờ theo chuyên đề “Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng” gắn với phong trào “Đọc và làm theo báo Đội”.

- Liên đội hướng dẫn các chi đội tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Xây dựng tình bạn đẹp, nói không với bạo lực học đường” gắn với phong trào xây dựng chi đội “3 tốt”.

- Tổ chức tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ BCH liên, chi đội và giáo viên phụ trách các chi đội. Tổ chức Hội thi Chỉ huy Đội giỏi, phụ trách Sao giỏi cho đội ngũ cán bộ chỉ huy đội các lớp.

- Mỗi chi đội, lớp nhi đồng hỗ trợ, giúp đỡ ít nhất một học sinh có hoàn cảnh khó khăn với mức hỗ trợ tối thiểu 500.000 đ/năm từ nguồn quỹ phong trào “Nuôi heo đất”.

- Phấn đấu đạt danh hiệu “Liên đội mạnh” được đề nghị Sở GD&ĐT, Tỉnh đoàn, HHD tỉnh khen.

6.7 Công tác Bán trú:

- Đảm bảo hồ sơ sổ sách bán trú.

- Đảm bảo VSATTP (cơ sở vật chất bán trú, công tác bảo quản vệ sinh ATTP) về bán trú, thực phẩm sử dụng phải có nguồn gốc, có hợp đồng kinh tế và các giấy chứng nhận VSATTP đối với các cơ sở cung cấp nguyên liệu nhập vào

Thực hiện chế độ vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh đồ dùng, vệ sinh cá nhân. Bố trí nơi để đồ dùng... ngăn nắp sạch sẽ. Lưu nghiệm thức ăn hàng ngày theo quy định, hướng dẫn HS biết ăn uống lịch sự đúng cách, động viên học sinh ăn nhiều loại thức ăn, ăn no, ăn ngon miệng, ăn hết suất.

- Đảm bảo VSATTP về bán trú; thực phẩm sử dụng phải có nguồn gốc, có hợp đồng kinh tế và các giấy chứng nhận VSATTP đối với các cơ sở cung cấp nguyên liệu nhập vào.

- Đảm bảo an toàn về số lượng thực phẩm. Thực đơn thay đổi các món ăn mỗi ngày, hằng tuần thay đổi theo mùa, đa dạng, phong phú đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng. Thường xuyên kiểm tra việc an toàn thực phẩm, mùi vị, nêm nếm các món ăn nhằm hợp khẩu vị của HS. Đảm bảo thời gian phân phối hợp lý để thức ăn luôn được nóng và vệ sinh.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo an toàn, vệ sinh phòng dịch. đảm bảo quy định thời gian sử dụng thức ăn phải đúng theo quy định để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Bồn nước rửa tay đủ dùng cho học sinh có trang bị xà bông diệt khuẩn.

- Cấp dưỡng khám sức khỏe theo quy định của Sở y tế.

- Phối hợp GVCN thường xuyên giáo dục HS có thói quen tốt về vệ sinh cá nhân (rửa tay sạch sẽ trước khi ăn), vệ sinh răng miệng, có thói quen ngăn nắp (sử dụng khăn mặt riêng,...).

- Giáo dục HS có ý thức tự phục vụ qua việc giữ vệ sinh nơi ngồi ăn, biết thu dọn chén sau khi ăn xong, chỉnh trang y phục gọn gàng, biết tự chải tóc sau khi ngủ dậy, tổ chức cho học sinh biết cách tự phục vụ cùng với việc hướng dẫn các kỹ năng sống một cách khoa học, phù hợp với khả năng,... Đảm bảo vệ sinh môi trường phòng ăn, phòng ngủ, đồ dùng cá nhân của học sinh.

- Ban giám hiệu phân công trực, quản lý giờ ăn, ngủ của học sinh. Có phương án cấp cứu khi cần thiết: Bảo mẫu phải kịp thời báo cho BGH đề điện thoại đến Trung tâm y tế, bệnh viện gần nhất để nhận hỗ trợ khi cần thiết.

6.8 Công tác Y tế:

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT Quy định về công tác y tế trường học

- Thực hiện điều kiện cơ sở vật chất cho y tế (nhà vệ sinh, phòng học, bàn ghế, ánh sáng,...). Đảm bảo lớp học học đủ ánh sáng, bàn ghế đúng chuẩn, rèn tư thế ngồi để vở đúng nhằm phòng tránh bệnh học đường.

- Thu gom xử lý rác thải theo đúng quy định.

- Thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Hợp đồng với công ty đảm bảo uy tín, an toàn thực phẩm, các hợp đồng cần phải đảm bảo an toàn, rõ nguồn gốc.

- Thực hiện công tác quản lý, tổ chức khám và chăm sóc sức khỏe cho học sinh. Hợp đồng với trạm y tế xã tổ chức khám sức khỏe cho học sinh 1 lần/năm.

- Vận động cha mẹ đóng BHYT cho học sinh nhằm đảm bảo quyền lợi cho học sinh khi ốm đau.

- Đảm bảo không có tình trạng bán hàng rong trước cổng trường.
- Tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho giáo viên và học sinh. Đảm bảo phòng chống dịch bệnh tốt.
- Tổng kết, báo cáo đánh giá, đảm bảo công tác y tế cho các kỳ kiểm tra.

VI. Nội dung công việc cụ thể trong năm (Có phụ lục đính kèm)

VII. Tổ chức thực hiện.

1. Phân công thực hiện.

1.1. Đối với Hiệu trưởng.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền và thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.
- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo trực tiếp các khối thực hiện chương trình GDPT 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

1.2. Đối với phó hiệu trưởng:

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, các lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học theo số tiết quy định cho tất cả các khối lớp. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng thông tư 28/2020 Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, sinh hoạt chuyên môn cấp tổ, cấp trường về dạy học các môn thực hiện chương trình GDPT 2018.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.
- Duyệt tất cả các hoạt động chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học cấp trường, cấp tổ.

- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn, tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lí, tham gia các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lí.

1.3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn.
- Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn theo yêu cầu của CTGDPT 2018.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình GDPT 2018.
- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, tư vấn hỗ trợ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.
- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.
- Tổng hợp các chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.
- Hướng dẫn, giúp đỡ giáo viên mới và giáo viên chuyển khối.

1.4. Đối với giáo viên chủ nhiệm lớp

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách, bảo đảm quy định của chương trình giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của nhà trường.
- Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.
- Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp được phân công làm công tác chủ nhiệm; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh.
- Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng và được Hiệu trưởng phê duyệt.
- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ, giáo viên, tổng phụ trách Đội, các tổ chức xã hội có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục và hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh lớp mình chủ nhiệm; tổng hợp

nhận xét, đánh giá học sinh cuối kỳ I và cuối năm học; hướng dẫn học sinh bình bầu và đề nghị khen thưởng; phụ đạo học sinh chưa hoàn thành môn học rèn luyện kiểm tra lại trong hè; hoàn chỉnh việc ghi học bạ cho học sinh.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

1.5. Đối với giáo viên bộ môn:

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh)

- Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

- Phối hợp chặt chẽ với GVCN, kịp thời uốn nắn, giáo dục học sinh.

- Quản lý tốt học sinh trong giờ dạy.

1.6. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các HĐNGLL, hoạt động trải nghiệm. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

1.7. Đối với nhân viên phụ trách Thư viện, Thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách. (Về thời điểm? về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức?.....) để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

1.8. Nhân viên phụ trách công tác Văn thư, Kế toán, y tế học đường

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của văn thư, kế toán trường học; Tham mưu kịp thời với Hiệu trưởng công tác tài chính, việc mua sắm các trang thiết bị phục vụ việc dạy và học; Thực hiện lưu trữ đầy đủ các công văn, kế hoạch, thông tư, chỉ thị... chỉ đạo của các cấp trên theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trong năm học; Xây dựng kế hoạch mua sắm các trang thiết bị y tế, các loại thuốc phục vụ cho việc hỗ trợ chăm sóc sức khỏe

ban đầu cho học sinh; Triển khai tuyên truyền đến học sinh các bệnh thường gặp và cách phòng tránh bệnh học đường.

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ, nhà trường và các cấp quản lý giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra chuyên môn: Theo kế hoạch tháng.

- Kiểm tra hoạt động dạy học kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- Thực hiện xuyên suốt trong cả năm học; đánh giá xếp loại vào cuối tháng 5/2025.

- Kiểm tra nội bộ: Theo kế hoạch.

- Kiểm tra chuyên đề: Theo kế hoạch tháng.

- Kiểm tra các hoạt động GDNGLL: Theo kế hoạch tháng.

3. Chế độ báo cáo

- Hàng tháng, bộ phận chuyên môn tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới;

- Sơ kết từng học kỳ;

- Tổng kết chuyên môn;

- Báo cáo theo yêu cầu của ngành.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Bồ Đề. Đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên căn cứ để xây dựng kế hoạch tổ, cá nhân nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu kế hoạch năm học đã đề ra. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thì liên hệ trực tiếp Ban giám hiệu để thống nhất và thực hiện.

Nơi nhận:

- UBND Xã (b/c);
- Chuyên môn trường (th/hiện);
- Ban đại diện CMHS (ph/hợp);
- TPT Đội (ph/hợp);
- Tổ trưởng chuyên môn, GV (th/hiện);
- Website trường;
- Lưu: hồ sơ, VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Dũng

DUYỆT KẾ HOẠCH CỦA UBND XÃ

KẾ HOẠCH CHI TIẾT TỪNG THÁNG

Thời gian	Nội dung công việc cụ thể
Tháng 9/2025	- Tổ chức tốt Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường - Tổ chức tốt lễ khai giảng năm học mới vào ngày 5/9. - Tổ chức giảng dạy từ tuần 1 đến tuần 3 - Có kế hoạch tổ chức cho giáo viên tiến hành bàn giao, họp tổ đăng kí chỉ tiêu, chất lượng., danh hiệu thi đua - Xây dựng và hoàn thành các loại kế hoạch: Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch kiểm tra nội bộ, kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên nhà trường, tổ, giáo viên. - Tham gia và tổ chức tập huấn các nội dung: + Dạy học Stem trong CT GDPT 2018 + Hướng dẫn thực hiện giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi lớp 5 + Chuyên đề Nâng cao năng lực tự chủ và tự học cho học sinh. + Tập huấn phần mềm Quản lí hồ sơ điện tử edoc.smas.edu.vn + Tập huấn Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy học. - Lập danh sách HS chậm tiến và kế hoạch phụ đạo. - Cập nhật dữ liệu cấp tiểu học đầu năm trên cơ sở dữ liệu ngành (EQMS, EMIC, Đội ngũ, đề án ngoại ngữ). - Triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học - Xây dựng kế hoạch BDTX năm học 2025-2026 - Thành lập các câu lạc bộ: câu lạc bộ Tiếng Anh, câu lạc bộ Bóng đá, CLB Vui học Tiếng Việt - Tổ chức vui trung thu cho học sinh toàn trường, tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. - Tổ chức: Sinh hoạt chuyên môn theo tổ, khối, trường - Điều tra phổ cập giáo dục tiểu học: Điều tra lại chính xác Khu dân cư của HS trong địa bàn xã, rà soát thông tin cá nhân học sinh: ngày sinh, nơi sinh, nơi đăng kí thường trú (nơi cấp mã định danh) - Thực hiện nghiêm túc Thông tư 29/2024 về Quy định dạy thêm học thêm - Kiểm tra: + Kiểm tra nề nếp các lớp. + Kiểm tra hỗ trợ chuyên môn đột xuất + Kiểm tra hồ sơ tuyển sinh học sinh lớp 1. + Kiểm tra cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT + Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của học sinh đầu năm (Trang trí lớp học; Vệ sinh cá nhân, vệ sinh lớp học; Dụng cụ học tập, chữ viết; Kỹ năng sống,...)
Tháng 10/2025	- Tổ chức giảng dạy từ tuần 4 đến tuần 8. - Giảng dạy đảm bảo yêu cầu cần đạt theo CT GDPT 2018; Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học phát huy năng lực, phẩm chất cho học sinh tiểu học; Chú ý đến việc lồng ghép giáo dục BVMT, QCN, lồng ghép quốc phòng an

	ninh, giáo dục địa phương, chăm sóc mắt và phòng chống mù loà, lồng ghép HTQC, tiết kiệm và bảo vệ nước, quyền con người, lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống. - Tổ chuyên môn tổ chức dự giờ, SHCMTNCBH, soát xét việc thực hiện chương trình lồng ghép, các bài dạy về ATGT, Đọc sách thư viện, dạy HĐTN cho học sinh. - Các tổ tiến hành phụ đạo, giúp đỡ học sinh chậm tiến bộ. - Thống kê báo cáo số liệu - Tổ chức thi GV dạy giỏi cấp trường. - SHCM trường: Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học tiết Toán – Bài học Stem (Khối 3 thực hiện) - Triển khai xây dựng bài giảng số - Học BDTX theo KH - Sinh hoạt định kì các câu lạc bộ Tiếng Anh, bóng đá, Tiếng Việt - Bồi dưỡng rèn chữ viết cho học sinh - Tổ chức ra đề kiểm tra giữa học kì 1 môn Toán và Tiếng Việt cho học sinh khối 4 và 5 - Kiểm tra việc lập kế hoạch cá nhân các lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập. - Tiếp tục hỗ trợ học sinh tham gia Trạng Nguyên Tiếng Việt và IOE Tiếng Anh vòng tự luyện. - Thực hiện nghiêm túc Thông tư 29/2024 về Quy định dạy thêm học thêm - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Tiếp tục làm phổ cập giáo dục đủ các biểu danh sách, báo cáo thống kê dữ liệu PCGD-XMC, hoàn thành PCGD-XMC - Tổ chức hoạt động thi đua chào mừng ngày 20/10 - Tổ chức bóng đá mini cấp trường
Tháng 11/2025	- Tổ chức giảng dạy từ tuần 9 đến tuần 12. - Giảng dạy đảm bảo yêu cầu cần đạt theo CT GDPT 2018; Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học phát huy năng lực, phẩm chất cho học sinh tiểu học; Chú ý đến việc lồng ghép giáo dục BVMT, QCN, lồng ghép quốc phòng an ninh, giáo dục địa phương, chăm sóc mắt và phòng chống mù loà, lồng ghép HTQC, tiết kiệm và bảo vệ nước, quyền con người, lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống. - Họp chuyên môn - Các tổ chuyên môn tổ chức dự giờ SHCMTNCBH theo kế hoạch. - Sinh hoạt chuyên môn trường: Chuyên đề Tiếng Anh - Tăng cường công tác chủ nhiệm, duy trì nề nếp lớp, trang trí lớp học cập nhật kịp thời. - Tổ chức kiểm tra GKI (TV&Toán khối 4&5), đánh giá các môn còn lại ở khối 4, 5; Khối 1 đến khối 3: hoàn thành đánh giá giữa học kì 1. - Bồi dưỡng học sinh VCD-RCD

	- Tổ chức thi GVDG cấp trường - Tổ chức thi IOE cấp trường (dự kiến tuần 11) - Hoàn thành dữ liệu phần mềm (Về đánh giá học sinh GKI); Hoàn thành báo cáo EMIS và EQMS trên CSDL ngành. - Rà soát và tổng hợp danh sách học sinh chưa theo kịp nội dung môn Toán và Tiếng Việt. - Hoàn thành hồ sơ phổ cập giáo dục và kiểm tra phổ cập giáo dục Tiểu học và XMC của xã. - Sinh hoạt định kì các câu lạc bộ Tiếng Anh, bóng đá, Tiếng Việt - Tổ chức tham quan Trang trại bò sữa Vinamilk cho học sinh khối lớp 4 - Bồi dưỡng Rèn chữ viết cho học sinh - Thực hiện nghiêm túc Thông tư 29/2024 về Quy định dạy thêm học thêm - Kiểm tra theo kế hoạch, đột xuất - Phát động phong trào “Hoa học tốt” - Tổ chức hoạt động thi đua chào mừng ngày 20/11/2025: + Thi giọng hát hay + Thi cắm hoa
Tháng 12/2025	- Tổ chức giảng dạy từ tuần 13 đến tuần 17. - Giảng dạy đảm bảo yêu cầu cần đạt theo CT GDPT 2018; Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học phát huy năng lực, phẩm chất cho học sinh tiểu học; Chú ý đến việc lồng ghép giáo dục BVMT, QCN, lồng ghép quốc phòng an ninh, giáo dục địa phương, chăm sóc mắt và phòng chống mù loà, lồng ghép HTQC, tiết kiệm và bảo vệ nước, quyền con người, lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống. - Hs tiếp tục tham gia tự luyện Trạng Nguyên Tiếng Việt, hoàn thành vòng Sơ khảo. - Sinh hoạt chuyên môn theo NCBH, chuyên đề ở tổ theo đúng kế hoạch. - Tổ chức Câu lạc bộ Vui học Tiếng Việt – Khối 2 thực hiện - Thực hiện tốt việc ôn tập học kỳ I năm học 2025-2026; Xây dựng kế hoạch kiểm tra, GV ra đề theo đúng TT 27 - Tổ chức tham quan Điện Trường Bà xã Trà Bồng cho học sinh khối lớp 4 - Sinh hoạt định kì các câu lạc bộ Tiếng Anh, bóng đá, Tiếng Việt - Thực hiện nghiêm túc Thông tư 29/2024 về Quy định dạy thêm học thêm - Bồi dưỡng học sinh “Viết chữ đúng - Rèn chữ đẹp” * Kiểm tra theo kế hoạch, đột xuất. * BDTX: tự học, tự bồi dưỡng theo kế hoạch - Giải đáp thắc mắc BDTX - Phong trào: Tổ chức hoạt động chào mừng ngày 22/12 (Bóng đá mini, trò chơi tập thể,...)
Tháng 1/2026	- Tổ chức thi học kì I từ khối 1 đến khối 5 (Tuần 17 và 18): Chấm bài, lên điểm và thống kê báo cáo. - Cập nhật dữ liệu giữa năm lên CSDL, báo cáo chất lượng giáo dục học kì 1 - Báo cáo sơ kết, báo cáo số liệu thống kê học kì 1;

	- Kiểm tra đối chiếu chỉ tiêu; Đánh giá, rút kinh nghiệm kiểm tra định kì cuối học kì I. - Tổ chức dạy học tuần 19 của học kì 2 - Bồi dưỡng học sinh VCD-RCD - Giải đáp thắc mắc BDTX - Sinh hoạt chuyên đề Tiếng Việt cấp trường Khối 5 thực hiện (Tuần 18b): <i>Rèn kĩ năng nói và nghe cho học sinh lớp 5</i> - Tổ chức sân chơi Trạng nguyên Tiếng Việt vòng thi hương (dự kiến vòng 8 – 06/01/2026) - Cung cấp mã thi cho học sinh tham gia thi IOE Tiếng Anh trên Internet vòng thi cấp xã. - Sinh hoạt định kì các câu lạc bộ Tiếng Anh, bóng đá, Tiếng Việt - Thực hiện nghiêm túc Thông tư 29/2024 về Quy định dạy thêm học thêm - Bồi dưỡng học sinh “Viết chữ đúng - Rèn chữ đẹp” - Kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2025-2026 * Phong trào: - Trải nghiệm: Ngày Hội Stem cấp trường
Tháng 02/2026	- Tổ chức giảng dạy từ tuần 20 đến tuần 23. - Giảng dạy đảm bảo yêu cầu cần đạt theo CT GDPT 2018; Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học phát huy năng lực, phẩm chất cho học sinh tiểu học; Chú ý đến việc lồng ghép giáo dục BVMT, QCN, lồng ghép quốc phòng an ninh, giáo dục địa phương, chăm sóc mắt và phòng chống mù loà, lồng ghép HTQC, tiết kiệm và bảo vệ nước, quyền con người, lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống. - Đưa KHDH, KHBD lên phần mềm đảm bảo thời gian. - Sinh hoạt tổ chuyên môn theo KH - Sinh hoạt chuyên môn trường: Tiết SHCM theo NCBH Hoạt động trải nghiệm có tích hợp GD ĐP lớp 1. - Tham quan trải nghiệm Bảo tàng Ba Tơ – Khối lớp 5 - Sinh hoạt định kì các câu lạc bộ bóng đá, Tiếng Việt - Thực hiện nghiêm túc Thông tư 29/2024 về Quy định dạy thêm học thêm - Bồi dưỡng học sinh “Viết chữ đúng - Rèn chữ đẹp” * Kiểm tra theo kế hoạch nội bộ * BDTX: Tự học, tự nghiên cứu các nội dung - Giải đáp thắc mắc BDTX * Phong trào - Trải nghiệm: “Đập heo đất” giúp bạn dịp tết cổ truyền dân tộc. - Giao lưu tìm hiểu về Tết cổ truyền
Tháng 3/2026	- Tổ chức giảng dạy từ tuần 24 đến tuần 27. - Giảng dạy đảm bảo yêu cầu cần đạt theo CT GDPT 2018; Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học phát huy năng lực, phẩm chất cho học sinh tiểu học;

	Chú ý đến việc lồng ghép giáo dục BVMT, QCN, lồng ghép quốc phòng an ninh, giáo dục địa phương, chăm sóc mắt và phòng chống mù loà, lồng ghép HTQC, tiết kiệm và bảo vệ nước, quyền con người, lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống. - Ôn tập và kiểm tra định kì giữa kì II – Khối 4,5 - GV Báo cáo thống kê, cập nhật điểm đánh giá vào phần mềm từ khối 1 đến 5. - Thực hiện công tác dự giờ, SHCM theo đúng kế hoạch - Tổ chức Câu lạc bộ Tiếng Anh cấp trường - Cấp mã dự thi tự do cho học sinh tham dự IOE Tiếng Anh trên Internet vòng thi cấp tỉnh - Tổ chức sân chơi Trạng nguyên Tiếng Việt vòng thi Hội (vòng 9) - Sinh hoạt định kì các câu lạc bộ Tiếng Anh, bóng đá, Tiếng Việt - Các khối SH Câu lạc bộ Tiếng Việt đúng kế hoạch đề ra - Thực hiện nghiêm túc Thông tư 29/2024 về Quy định dạy thêm học thêm - Tổ chức thi “Viết chữ đúng - Rèn chữ đẹp” cấp trường. * Kiểm tra theo kế hoạch KT nội bộ, đột xuất - BDTX: Tự học , tự nghiên cứu các nội dung + Giải đáp thắc mắc về BDTX - Tổ chức các hoạt động ngày 8/3; 26/3: trò chơi dân gian, báo tường, HĐTN với chủ đề Thiếu nhi vui khỏe
Tháng 4/2026	- Tổ chức giảng dạy từ tuần 28 đến tuần 32. - Giảng dạy đảm bảo yêu cầu cần đạt theo CT GDPT 2018; Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học phát huy năng lực, phẩm chất cho học sinh tiểu học; Chú ý đến việc lồng ghép giáo dục BVMT, QCN, lồng ghép quốc phòng an ninh, giáo dục địa phương, chăm sóc mắt và phòng chống mù loà, lồng ghép HTQC, tiết kiệm và bảo vệ nước, quyền con người, lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống. - Thực hiện công tác dự giờ, SHCM theo đúng kế hoạch. - Các khối SH Câu lạc bộ Tiếng Việt đúng kế hoạch đề ra - Hướng dẫn ôn tập, ra đề kiểm tra định kỳ cuối năm - Tham gia thi IOE Tiếng Anh trên Internet vòng thi cấp quốc gia (nếu có) - Tham gia sân chơi Trạng nguyên Tiếng Việt vòng thi Đình (vòng 10) (nếu có) - Thực hiện nghiêm túc Thông tư 29/2024 về Quy định dạy thêm học thêm - Kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất - BDTX: Làm bài tập, viết thu hoạch - Phong trào: Tổ chức Ngày Hội đọc sách
Tháng 5/2026	- Tổ chức giảng dạy từ tuần 33 đến tuần 35. - Đón học sinh Mầm non lên thăm trường Tiểu học. - Kiểm tra định kỳ cuối năm học. - Báo cáo thống kê kết quả cuối năm

	- Tổng kết năm học và bàn giao chất lượng học tập. - Cập nhật dữ liệu lên CSDL ngành, báo cáo EQMS, EMIS cuối năm. - Tổng kết hoạt động chuyên môn năm học 2025-2026 - Xét SKKN giáo dục và giảng dạy; Xét thi đua cuối năm học 2025-2026 - Tổng hợp hồ sơ BDTX - Thực hiện tốt công tác bàn giao - Kiện toàn hồ sơ công nhận Hoàn thành chương trình tiểu học năm 2025-2026 và xét công nhận HTCTTH, tổ chức lễ ra trường cho học sinh lớp 5 - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Tổ chức các hoạt động kỉ niệm ngày sinh của Bác Hồ và ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh. - Tổng kết năm học 2025-2026, tổ chức phát thưởng và hoàn chỉnh các loại hồ sơ nộp về Phòng GD-ĐT - Tiếp tục tập trung ôn tập phụ đạo HS chưa hoàn thành và lên kế hoạch tổ chức thi lại theo quy định.
6/2026	- Tiếp tục rà soát, cập nhật dữ liệu lên CSDL ngành, báo cáo EQMS, EMIS cuối năm. - Thông báo công tác tuyển sinh năm học 2026-2027. - Tuyển sinh lớp 1 năm học 2026-2027 - Tham gia các lớp tập huấn cho cán bộ quản lí, giáo viên theo kế hoạch BDTX
07/2026	- Tiếp tục Tuyển sinh lớp 1 - Báo cáo công tác tuyển sinh cho PGD. - Tổ chức cho giáo viên và học sinh hoạt động hè 2025 - Hướng dẫn ôn tập hè. - Tổ chức ôn tập cho học sinh kiểm tra lại (nếu có). - Xét HS lên lớp sau khi kiểm tra lại. - Tham gia các lớp tập huấn do Sở tổ chức (Theo kế hoạch của Sở) - Tham gia các lớp tập huấn do Bộ, Sở tổ chức, tổ chức tập huấn lại tại huyện
08/2026	- Tham gia lớp tập huấn BDTX cho cán bộ quản lí, GV dạy học theo CT GDPT 2018 năm học 2026-2027 - Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027 theo Công văn 1002/SGDĐT-GDTH ngày 29/6/2021 của Sở GDĐT. - Chuẩn bị “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” - Chuẩn bị điều kiện cho ngày khai giảng năm học mới: 2026-2027

